

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ
KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI
TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN



*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601039023 do Sở kế hoạch và Đầu tư
Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/01/2023)*

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 46/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2023)*

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2023 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN (TNH)

Trụ sở chính: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, T.P Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (84.208) 628 5658

Fax: (84.208) 628 5658

Website: cskh.bvqtn@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường
Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu,
TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: 024 3773 9058

Website: fptsecurities@fpts.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Vũ Vinh Quang – Người phụ trách quản trị - Điện thoại: 0916 632 282

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601039023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/01/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	20.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	25.937.499 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	259.374.990.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 66 644 488

Fax: (024) 66 642 23

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: (024) 3773 9058

Website: fptsecurities@fpts.com.vn

Phần này được có ý để trống.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành	7
2. Tổ chức tư vấn.....	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế	8
2. Rủi ro về luật pháp	12
3. Rủi ro đặc thù	13
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	15
5. Rủi ro pha loãng	15
6. Rủi ro quản trị công ty.....	17
7. Rủi ro khác	17
III. CÁC KHÁI NIỆM	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	21
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	22
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	23
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	31
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ.....	32
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	34
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	34
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	35
10. Hoạt động kinh doanh	35
11. Chính sách đối với người lao động.....	58
12. Chính sách cổ tức	61
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	62
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:.....	62
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	63

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích..... 63

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH..... 64

1. Kết quả hoạt động kinh doanh..... 64

2. Tình hình tài chính..... 66

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành..... 71

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức..... 72

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG..... 74

1. Thông tin về cổ đông sáng lập..... 74

2. Thông tin về cổ đông lớn..... 74

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng..... 78

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN..... 103

1. Loại cổ phiếu..... 103

2. Mệnh giá cổ phiếu..... 103

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:..... 103

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:..... 103

5. Giá chào bán dự kiến:..... 103

6. Phương pháp tính giá..... 103

7. Phương thức phân phối..... 103

8. Đăng ký mua cổ phiếu..... 105

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu..... 105

10. Phương thức thực hiện quyền..... 106

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu..... 107

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu..... 107

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành..... 107

14. Hủy bỏ đợt chào bán..... 107

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài..... 107

16. Các loại thuế có liên quan..... 108

17. Thông tin về các cam kết..... 109

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt..... 109

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	111
1. Mục đích chào bán.....	111
2. Phương án khả thi.....	111
3. Thông tin về tình hình triển khai dự án	114
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	117
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	121
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	121
XIII. PHỤ LỤC	122

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Lãi suất của một vài Ngân hàng tính đến tháng 12 năm 2022	12
Bảng 2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại.....	31
Bảng 3. Quá trình tăng vốn.....	32
Bảng 4. Cơ cấu Cổ đông của Công ty tại ngày 07/09/2022	34
Bảng 5. Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2021	37
Bảng 6. Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2022	38
Bảng 7. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ.....	38
Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ	39
Bảng 9. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021	40
Bảng 10. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022	40
Bảng 11. Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động.....	41
Bảng 12. Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty theo thị trường hoạt động.....	41
Bảng 13. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính năm 2022	44
Bảng 14. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2020 – 2022	45
Bảng 15. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2020 – 2022.....	49
Bảng 16. Kế hoạch kinh doanh năm 2023	57
Bảng 17. Cơ cấu lao động năm 2020, 2021 và 2022.....	59
Bảng 18. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty.....	62
Bảng 19. Kết quả hoạt động kinh doanh	64
Bảng 20. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh	66

Bảng 21. Mức lương bình quân.....	67
Bảng 22. Tình hình công nợ.....	67
Bảng 23. Các khoản phải thu.....	68
Bảng 24. Các khoản nợ phải trả.....	69
Bảng 25. Các khoản phải nộp theo luật định.....	69
Bảng 26. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	70
Bảng 27. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	72
Bảng 28. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại.....	74
Bảng 29. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn.....	74
Bảng 30. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trở thành cổ đông lớn.....	75
Bảng 31. Danh sách những người có liên quan của cổ đông lớn.....	75
Bảng 32. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn.....	77
Bảng 33. Danh sách Hội đồng quản trị.....	78
Bảng 34. Danh sách Ban Kiểm soát.....	90
Bảng 35. Danh sách Ban Tổng Giám đốc.....	95
Bảng 36. Kế toán trưởng.....	102
Bảng 37. Lịch trình dự kiến phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022.....	105
Bảng 38. Các hạng mục công trình được xây dựng trên lô đất YT.....	111
Bảng 39. Các thông số xây dựng.....	112

DANH MỤC HÌNH VẼ, SƠ ĐỒ

Hình 1. Tăng trưởng GDP qua Quý IV các năm.....	9
Hình 2. Tăng trưởng GDP qua các năm.....	9
Hình 3. Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	11
Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty.....	23
Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty.....	23

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN (TNH)

Ông: Hoàng Tuyên

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Lê Xuân Tân

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà: Lê Thị Thúy An

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Đại diện Tổ chức tư vấn: **Bà Nguyễn Thu Hiền**

Chức vụ: Phó Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định Ủy quyền Số 141-2021/QĐ/FPTS-FHR ngày 23/12/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 145/2022/FPTS/FCF-HN/TNH giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được ký kết ngày 13/08/2022. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên cung cấp.

Phần này được cố ý để trống.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (“GSO”), tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58%. Cơ quan thống kê cho rằng, mức tăng trưởng GDP năm 2021 là 2,58% đã phản ánh những khó khăn do dịch Covid-19 tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Mức tăng 2,58% của năm 2021 thấp hơn mức 2,91% của năm 2020. Cũng theo số liệu của Tổng cục thống kê (“GSO”) năm 2021, lĩnh vực y tế cũng là một trong ba ngành vẫn tăng trưởng trở thành trụ cột của lĩnh vực dịch vụ. Trong 9 tháng đầu năm 2021, do vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid – 19, lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp vẫn chiếm 12,79% trong cơ cấu GDP, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,03% trong tỷ trọng và tăng so với cùng kỳ năm trước giai đoạn 2017- 2021. Lĩnh vực dịch vụ so với cùng kỳ năm trước có giảm tuy nhiên không sâu. Tỷ trọng trong cơ cấu GDP của lĩnh vực dịch vụ vẫn chiếm tới 40,19%. Trong đó phải kể đến ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất với mức tăng 21,15%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm. GDP 6 tháng đầu năm 2022 tăng 6,42%, cao hơn tốc độ tăng 2,04% của 6 tháng đầu năm 2020 và tốc độ tăng 5,74% của 6 tháng đầu năm 2021. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,78% (đóng góp 5,07%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,70% (đóng góp 48,33%), trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 9,66%; khu vực dịch vụ tăng 6,60% (đóng góp 46,60%).

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2022 tăng 13,67% so với cùng kỳ năm trước do quý III/2021 là thời điểm dịch Covid-19 bùng phát mạnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,24%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,91%; khu vực dịch vụ tăng 18,86%. Về sử dụng GDP quý III/2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 10,08% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 38,21% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 8,7%, đóng góp 21,13%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 9,32%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2,72%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 40,66%. GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả.

Theo công bố báo cáo kinh tế xã hội quý IV và năm 2022 của Tổng cục thống kê (GSO). Theo đó, tăng trưởng kinh tế quý IV tăng 5,92% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,7% và 5,17% của cùng kỳ năm 2020 và 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019.

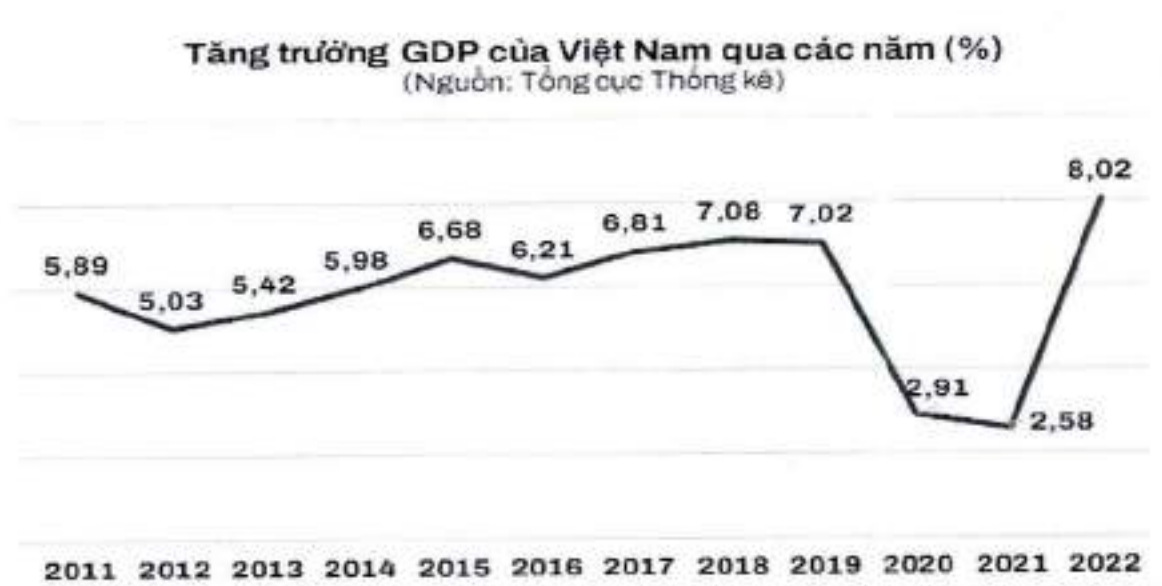
Hình 1. Tăng trưởng GDP qua Quý IV các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

GDP năm 2022 tăng 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%). Đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Hình 2. Tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế. Ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng tăng 5,19%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm.

Khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng năm 2022 đạt 9,99%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là về dịch vụ nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua tương đối ổn định, Việt Nam trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Cùng với đó tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đã từng bước được đi vào kiểm soát, số lượng người được tiêm vắc-xin ngày càng nhiều đảm bảo hạn chế những ảnh hưởng của Dịch bệnh. Tuy nhiên tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn. Là một nước đang phát triển nền kinh tế Việt Nam tất yếu sẽ bị ảnh hưởng nhất định bởi nền kinh tế thế giới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút có thể ảnh hưởng tới nhu cầu mua nhà, đất của người tiêu dùng, qua đó có thể tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

1.2. Tỷ lệ lạm phát

Tổng cục Thống kê cho biết, CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020. Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

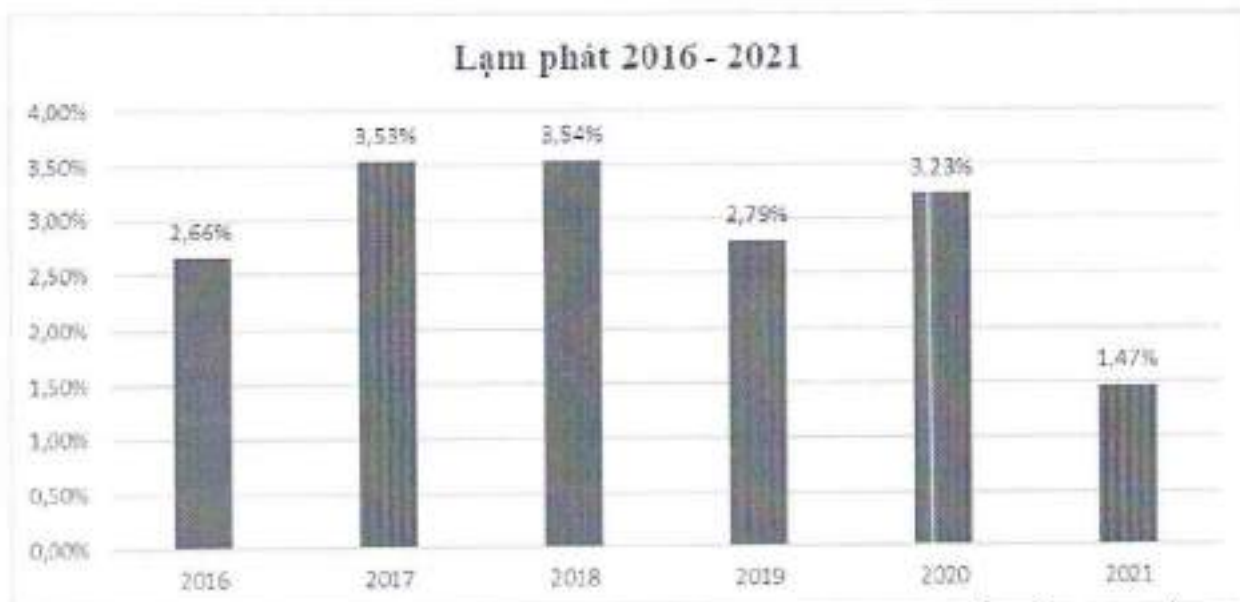
Tuy nhiên, trong tình hình thế giới biến động rất lớn trong nửa đầu năm 2022, nhiều nước trên thế giới đối mặt với lạm phát kỷ lục. Điều này cũng tạo áp lực rất lớn khiến cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát lạm phát. Khi đó, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với rủi ro lớn trong việc tỷ lệ lạm phát có thể tăng cao ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định của nền kinh tế. Công ty sẽ đối mặt với rủi ro suy giảm doanh thu và lợi nhuận do chi phí tăng lên và người dân cắt giảm chi tiêu cho các hoạt động khám chữa bệnh.

Tính đến tháng 9 năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,4% so với tháng trước chủ yếu do giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và một số địa phương tăng học phí năm học mới 2022-2023. CPI bình quân quý III/2022 tăng 3,32% so với quý III/2021. Bình quân 9 tháng năm nay, CPI tăng 2,73% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,88%.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, với chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý IV/2022 tăng 0,67% thì CPI cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021. Mức tăng này thấp hơn so với mục tiêu mà Quốc hội đề ra là 4%.

Trong mức tăng 3,15%, giá xăng dầu là nguyên nhân đóng vai trò chủ yếu. Theo đó với 34 đợt điều chỉnh khiến giá xăng E5 tăng 2.580 đồng/lít, giá dầu diesel tăng 4.030 đồng/lít... đã làm giá xăng dầu trong nước bình quân năm 2022 tăng 28,01%. Qua đó làm CPI chung tăng 1,01 điểm phần trăm.

Hình 3. Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3. Tỷ lệ lãi suất

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Mức lãi suất cao, ngoài việc cản trở nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, còn gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Nhằm giảm bớt khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, trong năm 2020 Ngân hàng Nhà nước liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1,5%-2%/năm. Mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm trong giai đoạn năm 2020-2021, Ngân hàng nhà nước điều chỉnh giảm một mặt để hạn chế rủi ro, mặt khác là để khuyến khích đầu tư. Lãi suất cho vay tối đa đối với các lĩnh vực ưu tiên hiện ở mức 4,5%/năm. Diễn biến lãi suất thấp và được giữ ổn định đã tạo niềm tin ở các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn ngân hàng.

Tuy nhiên, trước những tác động của tình hình thế giới và các chính sách tài chính tiền tệ của các nước đến nền kinh tế nước ta và tình hình nội tại của nền kinh tế trong nước trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2022, để thực hiện các mục tiêu đặt ra của chính sách tiền tệ, NHNN quyết định điều chỉnh các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 23/9/2022. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế phục hồi sau đại dịch, NHNN sẽ vận động các tổ chức tín dụng đổi mới công nghệ, tăng hiệu quả quản trị, cắt giảm

chi phí để giữ ổn định mặt bằng lãi suất cho vay và nghiên cứu giảm lãi suất ở một số lĩnh vực ưu tiên. Trong điều hành tỷ giá, quý III/2022, tỷ giá và thị trường ngoại tệ chịu nhiều áp lực do thị trường quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường, nguy cơ suy thoái gia tăng (áp lực lạm phát toàn cầu gia tăng; đồng USD quốc tế tăng giá mạnh; Fed tăng lãi suất với tốc độ nhanh, mạnh hơn; xu hướng tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương trên thế giới; căng thẳng Nga - Ukraine,...).

Trong bối cảnh đó, Ngân hàng nhà nước tiếp tục chủ động điều hành tỷ giá, phù hợp, phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ khác nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Tính đến ngày 21/12/2022, tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 11,78 triệu tỷ đồng, tăng 12,87% so với cuối năm 2021, tăng 13,96% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế, tiền tệ thế giới bất định và nhiều thách thức, điều hành chính sách tiền tệ thời gian tới sẽ rất khó khăn trong việc vừa phải kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, vừa hỗ trợ phục hồi kinh tế. Do đó, đối mặt với rủi ro tăng lãi suất, Công ty sẽ bị ảnh hưởng tới lợi nhuận do chi phí tài chính tăng lên. Đồng thời, khi lãi suất biến động cũng khiến cho Công ty khó huy động vốn để thực hiện các mục tiêu đầu tư, xây dựng và mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 1. Lãi suất của một vài Ngân hàng tính đến tháng 12 năm 2022

Tên Ngân hàng	Lãi suất vay thế chấp (%) / năm
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	7,7
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	7 - 7,7
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	7,5 - 9,0
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)	7,8
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank)	6,9 - 8,6
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	7,5 - 8,5

Nguồn: Tổng hợp từ trang web các công ty

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp luật là sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay một số hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Việc thay đổi luật hay các qui định do chính phủ hoặc cơ quan quản lí đưa ra có thể làm tăng chi phí vận hành của các công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến điều chỉnh các hoạt động của công ty và những chiến lược phát triển trong ngày y tế. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật khám, chữa bệnh, các Nghị định do chính phủ ban hành và Các Thông tư do Bộ Y Tế ban hành cùng các văn bản liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung

các văn bản quy phạm pháp luật các quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang hoàn thiện do đó mà rủi ro luật pháp trong thực tiễn vẫn có thể xảy ra. Để giảm bớt sự tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, Công ty phải liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh phù hợp. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt những thay đổi và áp dụng những quy định hiện hành để đưa ra định hướng phát triển phù hợp sẽ giúp cho Công ty hạn chế được rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro từ hoạt động chuyên môn

Do đặc thù trong các lĩnh vực chuyên môn, hoạt động của Bệnh viện chịu nhiều ảnh hưởng và rủi ro hoạt động. Rủi ro từ hoạt động của bệnh viện không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính Bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bệnh nhân và phát sinh những vấn đề khác có liên quan. Trong quá trình hoạt động, rủi ro đối với Bệnh viện là điều không thể tránh khỏi.

Bệnh viện là một trong những môi trường có nguy cơ cao về việc lây nhiễm dịch bệnh, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan do việc không làm tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn nội bộ, hoặc do nguyên nhân khách quan từ các tác nhân bên ngoài xâm nhập, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp như hiện nay.

Việc lây nhiễm dịch bệnh trong phạm vi nội bộ Bệnh viện là rủi ro rất lớn, mặc dù ít có khả năng xảy ra và không thường xuyên nhưng nếu đã xảy ra thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bởi nếu dịch bệnh không được ngăn chặn và kiểm soát ngay từ ban đầu, thì chắc chắn đây sẽ là một nguy cơ lớn dẫn đến việc Bệnh viện phải tạm dừng hoạt động cho đến khi kiểm soát được dịch bệnh.

Trong công tác khám chữa bệnh, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, sự cố tai biến y khoa luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đối với bất cứ bệnh viện nào, kể cả các bệnh viện công lập. Đây cũng là rủi ro lớn nhất và thường xảy ra, không như dịch bệnh lây nhiễm nhiều năm mới xảy ra một lần và gây ảnh hưởng lớn như dịch Covid-19 vừa qua.

Khi có sự cố, tai biến y khoa, Bệnh viện sẽ bị thiệt hại nhiều mặt. Đầu tiên phải kể đến là thiệt hại do việc bị ảnh hưởng đến uy tín, giảm số lượng bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ và thời gian ảnh hưởng từ đó dẫn đến giảm doanh thu. Thứ hai, tùy từng trường hợp và hoàn cảnh, điều kiện, Bệnh viện sẽ tiến hành hỗ trợ, đền bù kinh phí cho người bệnh hoặc gia đình tùy theo mức độ tai biến, đòi hỏi của người bệnh và gia đình. Nhiều trường hợp phải hỗ trợ, đền bù số tiền lớn hoặc kéo dài; và thường mức bồi thường, hỗ trợ của Bệnh viện tư nhân cũng sẽ cao hơn nhiều các bệnh viện công lập khi cùng xảy ra tai biến y khoa như nhau.

Ngoài ra các bệnh viện phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về trong việc cung cấp dịch vụ y tế và phẫu thuật; chưa kể tới sự ảnh hưởng của các điều kiện như: nhu cầu dịch vụ, năng lực quản lý, tình hình kinh tế, biến động tỷ giá hối đoái,...

Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đào tạo, thường xuyên trao đổi, nâng cao trình độ y bác sỹ; kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ và cẩn thận quy trình khám chữa bệnh; xây dựng cơ bản các phòng kỹ thuật, phòng điều trị khang trang hiện đại cùng với các trang thiết bị y tế hiện đại, đồng bộ

nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động. Tuy nhiên, như các vấn đề đã nêu trên, với những sự chuẩn bị tốt nhất, Công ty vẫn đối mặt với những rủi ro không thể tránh khỏi như rủi ro về dịch bệnh và rủi ro về hoạt động chuyên môn. Những rủi ro này khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của tổ chức phát hành tác động tiêu cực tới tình hình tài chính của Công ty.

3.2. Rủi ro nguồn nhân lực

Đối với lĩnh vực Y tế, uy tín và hoạt động của Bệnh viện dựa trên đội ngũ các y, bác sĩ và điều dưỡng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Gần đây, việc xuất hiện và mở rộng của các doanh nghiệp tư nhân làm cho sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của cả bệnh viện tư và bệnh viện công trở nên gay gắt hơn, dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Để duy trì đội ngũ y, bác sĩ và điều dưỡng viên chuyên nghiệp luôn tận tâm phục vụ, nhằm mang đến cho khách hàng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, Bệnh viện đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tại các nước có ngành y tế phát triển nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam. Mặc dù đã có nhiều chủ trương nhằm giữ chân người lao động nhưng Công ty vẫn đối mặt rủi ro về nguồn nhân lực đặc biệt trong hoàn cảnh dịch bệnh vừa qua. Khi nhân viên y tế phải kiêm nhiệm nhiều công việc dưới áp lực lớn, số lượng bệnh nhân đông trong khi pháp luật chưa có những chế tài đủ mạnh nhằm bảo vệ chuyên môn và bảo vệ thân thể cho bác sĩ và nhân viên y tế; đặc biệt là tại bệnh viện tư. Việc này ảnh hưởng đến tinh thần và môi trường làm việc của các bác sĩ và nhân viên y tế. Vì vậy, rủi ro nguồn nhân lực có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động liên tục của Công ty.

3.3. Rủi ro tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế

Hiện nay, trên 90% nguyên liệu sản xuất thuốc được nhập từ nước ngoài, sử dụng khoảng 400/1.000 hoạt chất. Đặc biệt, các loại tân dược đặc trị hầu hết đều phải nhập khẩu. Do đó, sự tăng giá nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm sẽ phần nào dẫn đến sự tăng giá các loại dược phẩm, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Mặt khác, các trang thiết bị y tế của Công ty được đầu tư đồng bộ, cập nhật các công nghệ cũng như kỹ thuật hiện đại nhất hiện nay nên hầu hết được nhập khẩu từ nước ngoài. Vì vậy, việc bảo quản, bảo trì hay thay thế các bộ phận của các thiết bị trên khá khó khăn.

Đối với trang thiết bị y tế, hàng năm bệnh viện kí hợp đồng với các đơn vị thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ như bảo dưỡng máy X-quang, MRI, CLVT, hệ thống máy xét nghiệm,... và thực hiện kiểm định các loại máy móc và trang thiết bị theo định kỳ như: máy đo huyết áp, cân bàn, đo an toàn bức xạ phòng, âm kế, nhiệt kế, kiểm định máy Xquang, CLVT, máy điện não, điện tim, cũng như thực hiện việc hiệu chuẩn hệ thống máy xét nghiệm hàng năm.

Hiện nay, những cơ chế, chính sách về quản lý, nhập khẩu dược phẩm và trang thiết bị y tế còn đang được Nhà nước nghiên cứu và hoàn thiện. Công ty hoạt động trong lĩnh vực y tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp từ những rủi ro của việc tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế cũng như những khó khăn trong cơ chế quản lý này. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong

việc triển khai công tác khám chữa bệnh, cùng với đó, lợi nhuận của Công ty cũng ảnh hưởng do chi phí tăng lên khi máy móc, trang thiết bị y tế và các loại dược phẩm có thể chậm thông quan để đưa vào sử dụng.

3.4. Rủi ro từ cạnh tranh

Do sự cạnh tranh giữa các bệnh viện tư nhân đối với các bệnh viện tư nhân khác hoặc nằm ở khu vực tập trung nhiều bệnh viện công lập. Nếu không có chiến lược, chiến thuật phát triển bệnh viện về mọi mặt thì Công ty sẽ bị các bệnh viện tư nhân khác cạnh tranh vượt lên hoặc không thu hút được nhiều bệnh nhân so với các bệnh viện Công đã có uy tín. Từ đó dẫn tới giảm sút lượt người đến khám bệnh, chữa bệnh, gián tiếp làm giảm sút doanh thu của Công ty.

So với các bệnh viện tư nhân khác như Bệnh viện đa khoa trung tâm, Bệnh viện đa khoa An Phú, Bệnh viện đa khoa Bảo Ngọc, Bệnh viện Việt Bắc vẫn còn thiếu và yếu về cơ sở vật chất là trang thiết bị nhân lực để cạnh tranh với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Tuy nhiên, có thể kể đến các bệnh viện Công lập như Bệnh viện C, Bệnh viện A, Bệnh viện Gang thép do hoạt động trong lĩnh vực tương tự và khả năng cung cấp dịch vụ tương đương về nhiều mặt cùng với uy tín của các bệnh viện công. Điều này tác động chủ yếu tới tâm lý của người dân về việc chọn nơi khám, chữa bệnh có uy tín. Việc chọn một cơ sở công lập, lâu đời đảm bảo về uy tín vẫn là sự ưu tiên đối với những người bỏ tiền của mình để chi trả cho những dịch vụ về sức khỏe. Bên cạnh đó, các bệnh viện công khác như Bệnh viện lao và bệnh phổi, Bệnh viện y học cổ truyền, Bệnh viện mắt có hoạt động chuyên môn không phải là ưu tiên phát triển của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Có thể thấy được rằng điều này cũng ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của công ty về việc thu hút người dân sử dụng dịch vụ của Công ty.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Đợt chào bán này sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty và việc không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết cho các cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán nhưng vẫn đạt tỷ lệ chào bán thành công, Hội đồng quản trị (HDQT) sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch hoạt động theo mục đích phát hành cổ phiếu.

Hoặc tình huống xấu hơn là không đạt đủ tỷ lệ chào bán thành công dẫn tới toàn đợt phát hành sẽ bị hủy bỏ. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới mục đích sử dụng vốn dự kiến dẫn đến không đủ nguồn để thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng, trả nợ hay mua sắm thiết bị. Việc này sẽ có tác động không tốt tới kế hoạch dự kiến và tình hình kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

Khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share)
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BV (Book value)
- Pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

- o Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

5.2. Rủi ro pha loãng BV

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá 20.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2022 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

5.4. Rủi ro pha loãng của giá cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán thêm cổ phiếu

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{ic} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

Ptc: là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

PR_{t-1}: là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

I: là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 25.937.499 cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/ 51.874.998 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm chào bán ($I = 0,5$)

PR: Giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu ($PR = 20.000$ đồng/cổ phiếu)

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền $PR_{t-1} > PR = 20.000$ đồng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của công ty. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty. Tuy nhiên, Có những rủi ro xuất phát từ sự quản trị yếu kém là những rủi ro tiềm ẩn nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của công ty, gây thiệt hại cho các cổ đông...

Đối với đợt phát hành này, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được đại hội đồng cổ đông thông qua. Cho thấy sự tin tưởng của Cổ đông và sự khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ. Trên thực tế, kết quả hoạt động kinh doanh trong những năm qua của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định. Điều đó có được một phần không nhỏ nhờ sự đồng lòng và thống nhất trong phương hướng chỉ đạo từ Ban điều hành Công ty. Vì vậy, rủi ro về quản trị công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Phản này được có ý để trống.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Bản cáo bạch	Bản cáo bạch là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành.
Bệnh viện	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính
Điều lệ	Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thông qua
Những người có liên quan	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: (a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó; (b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó; (c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát; (d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó; (đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý; (e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia; (g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần chứng khoán FPT
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
BHYT	Bảo hiểm y tế
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CĐL	Cổ đông lớn
Công ty, Bệnh viện	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
CMND/CCCD	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
CN	Chi nhánh
CP	Cổ phiếu, cổ phần
CTCP	Công ty cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DH	Đại học
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
GMHS	Gây mê hồi sức
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HDQT	Hội đồng Quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HSTC	Hồi sức tích cực
KSV	Kiểm soát viên
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Logo	Biểu tượng
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
PGS.TS	Phó Giáo sư Tiến sĩ
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
QTKD	Quản trị Kinh doanh
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng Giám đốc
THS	Thạc sĩ
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng

Tổ chức phát hành, TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
TTLKCKVN/VSD	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
UBND	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam đồng

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phần này được cố ý để trống.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
- Tên công ty bằng tiếng Anh: THAI NGUYEN INTERNATIONAL HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TNH.,JSC
- Mã cổ phiếu: TNH
- Sàn đăng ký giao dịch: HOSE
- Logo công ty:



- Địa chỉ trụ sở chính: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: (84.208) 628 5658 Fax: (84.208) 628 5658
- Vốn điều lệ: 518.749.980.000 đồng (Năm trăm mười tám tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0900613295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/01/2023.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Tuyên – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610 (Chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

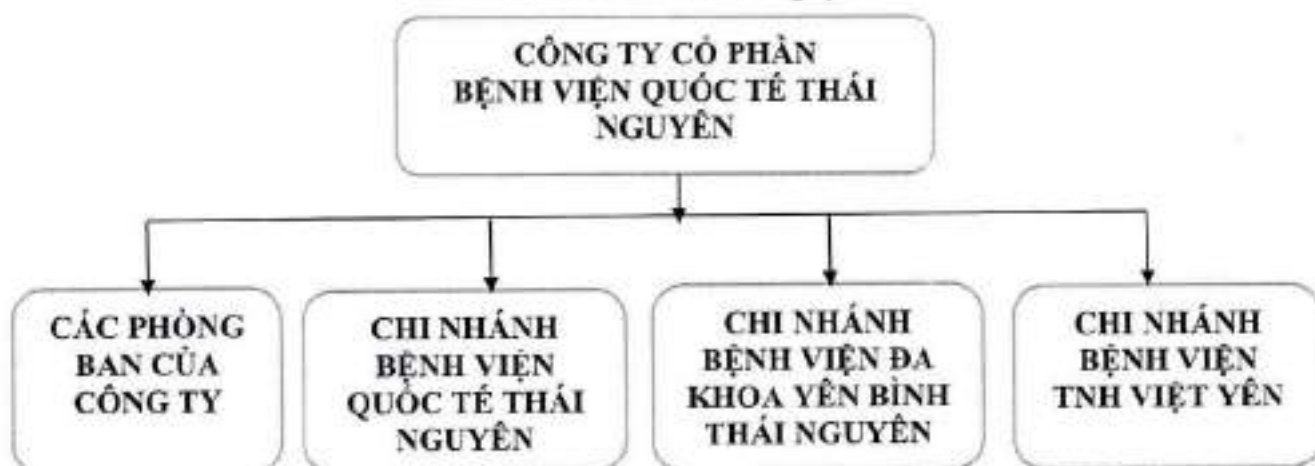
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Những cột mốc phát triển quan trọng	
2013	➤ Thành lập “Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên” với số vốn điều lệ ban đầu 27.748.000.000 VNĐ, quy mô 300 giường bệnh
2014	➤ Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động số 134/BYT ngày 27/01/2014. Tháng 02/2014, Bệnh viện bắt đầu đi vào hoạt động.
2016	➤ Công ty tăng vốn điều lệ lên 69.464.000.000 VNĐ
2017	➤ Công ty tăng vốn từ 69.464.000.000 VNĐ đến 150.000.000.000 VNĐ và từ 150.000.000.000 VNĐ đến 270.000.000.000 VNĐ ➤ Đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình tại Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên.
2018	➤ Công ty tăng vốn từ 270.000.000.000 VNĐ đến 350.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu
2019	➤ Công ty tăng vốn từ 350.000.000.000 VNĐ đến 415.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu ➤ Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động ngày 13/12/2019
08/2020	➤ Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II chính thức đi vào hoạt động
12/2020	➤ Niêm yết cổ phiếu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.
06/01/2021	➤ Niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.
09/2021	➤ Tăng quy mô giường bệnh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ 200 giường bệnh lên 400 giường bệnh; phê duyệt thêm 267 danh mục kỹ thuật mới tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
12/2021	➤ Triển khai Dịch vụ Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RTPCR và máy chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla đi vào hoạt động.
01/2022	➤ Công ty tăng vốn từ 415.000.000.000 VNĐ đến 518.749.980.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty

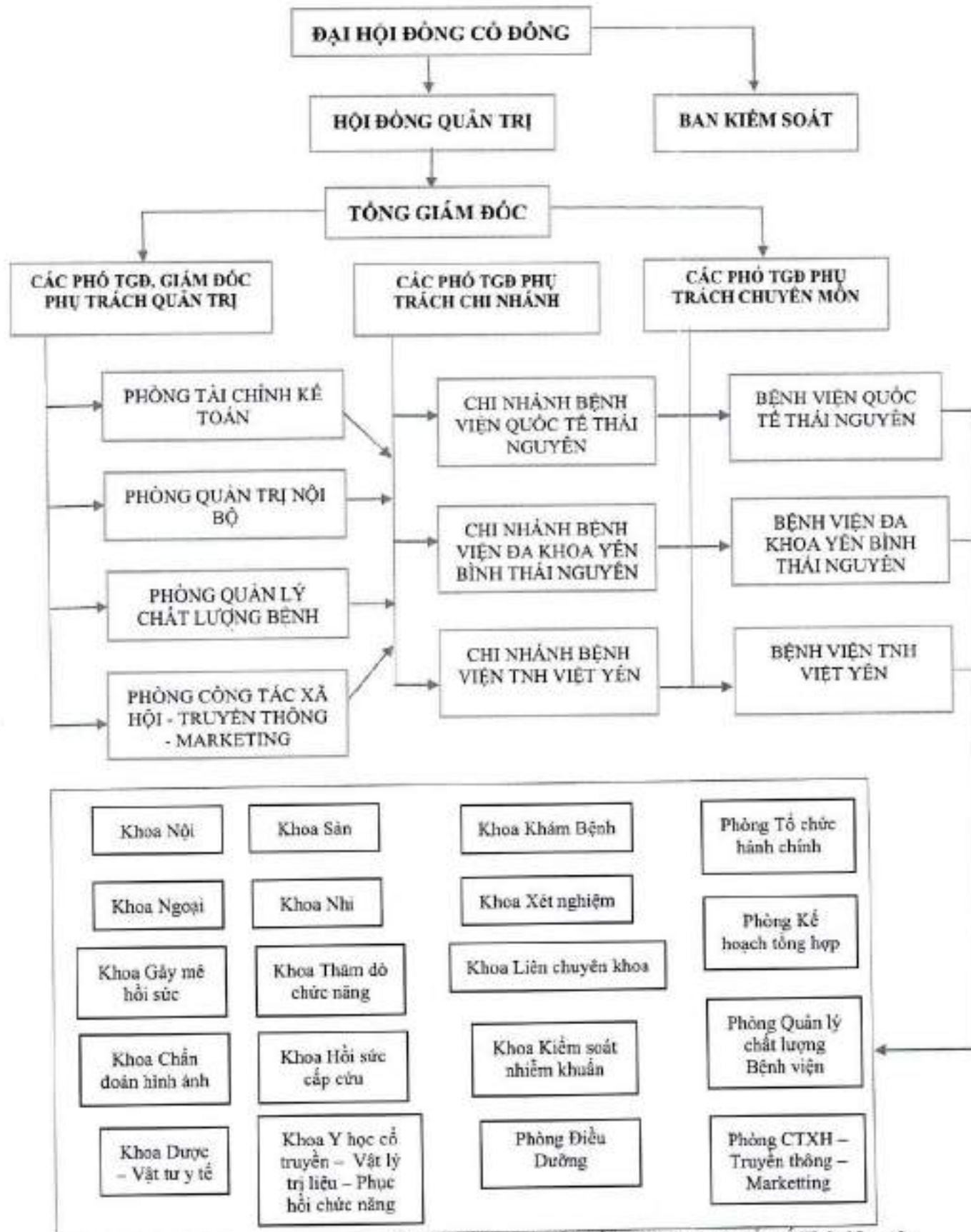


Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- **Trụ sở chính - Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**
Địa chỉ: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: (84.208) 628 5658 Fax: (84.208) 628 5658
- **Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**
Địa chỉ: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 4601039023 – 001
- **Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên**
Địa chỉ: Đường Trần Nguyên Hân, phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 4601039023 – 002
- **Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên**
Địa chỉ: Lô đất YT, Đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 4601039023 – 003

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các số liệu BCTC hàng năm của Công ty và kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ chính là bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty...

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ không quá 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc và 02 Giám đốc

Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

➤ **Các phòng ban chức năng**

- *Phòng Tài chính – kế toán*

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

• **Phòng Tổ chức hành chính**

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng.
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh.

• **Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm;
- Mua sắm, làm thủ tục nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thay thế, dụng cụ cho sản xuất;
- Tham mưu và làm các thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát thực hiện, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp.
- Tham gia xây dựng phương án kế hoạch giá thành sản phẩm của Công ty;
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

• **Phòng Công tác xã hội – Truyền thông – Marketing (CTM)**

- Hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi chung là người bệnh)
- Thông tin, truyền thông và phổ biến, giáo dục pháp luật
- Vận động tiếp nhận tài trợ; Hỗ trợ nhân viên y tế; Đào tạo, bồi dưỡng
- Tổ chức đội ngũ cộng tác viên làm công tác xã hội của bệnh viện.

- Tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội của bệnh viện tại cộng đồng (nếu có).
- Tham mưu giúp việc cho phòng, qua phòng giúp việc ban lãnh đạo Công ty về công tác truyền thông, các hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ công chúng của Bệnh viện
- Là đầu mối thay mặt Phòng, Ban lãnh đạo công ty làm việc với các cơ quan truyền thông báo chí
- Tổ chức lưu trữ và khai thác hình ảnh các loại (báo cáo, báo chí, video,... của công ty).
- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên lên Phòng và Ban lãnh đạo công ty.
- Tạo hình ảnh phát triển thương hiệu Công ty (cụ thể là 02 bệnh viện)
- Nghiên cứu thị trường, mở rộng thị trường (đối tượng là người bệnh và người khỏe nhưng có nhu cầu kiểm tra sức khỏe, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và điều trị ngoại trú).
- Thực hiện các chương trình do Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc duyệt.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty về chiến lược Marketing.
- Kiểm tra, giám sát công việc của nhân viên phòng và các cộng tác viên.
- Tổ chức quản lý và chăm sóc khách hàng (đối tượng là người bệnh và các cá nhân, tập thể có nhu cầu khám sức khỏe đột xuất, định kỳ hoặc có nhu cầu tư vấn chăm sóc sức khỏe tại nhà).
- Chương trình khuyến mại, bảo hành sản phẩm (kết quả khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú).
- **Phòng Điều dưỡng**
 - Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện về tổ chức điều hành và giám sát công tác chăm sóc người bệnh toàn diện trong Bệnh viện.
 - Tổ chức chỉ đạo Điều dưỡng, nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý chăm sóc người bệnh toàn diện theo quy định;
 - Đôn đốc kiểm tra, giám sát Điều dưỡng, nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý thực hiện đúng các quy định, quy trình kỹ thuật chuyên môn theo đúng các quy định kỹ thuật của bệnh viện và quy chế của Bệnh viện;
 - Lập kế hoạch mua sắm dụng cụ, vật tư cho công tác chăm sóc và phục vụ người bệnh; kiểm tra việc sử dụng và bảo quản theo quy định;
 - Kiểm tra công tác vệ sinh, chống nhiễm khuẩn tại các buồng bệnh và các khoa
 - Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kiểm tra định kỳ cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ lý trong toàn viện;
 - Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính bố trí và điều động Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, nữ hộ sinh, hộ lý;
 - Tham gia công tác nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến;

- Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người bệnh và báo cáo Ban Tổng Giám đốc Bệnh viện;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc Bệnh viện phân công
- **Phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện**
 - Là đơn vị đầu mối có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng bệnh viện thuộc các lĩnh vực sau:
 - Phát hiện các vấn đề về chất lượng, nguy cơ tiềm ẩn đối với an toàn người bệnh, xác định các hoạt động ưu tiên và đề xuất các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng và an toàn người bệnh với Giám đốc bệnh viện;
 - Phối hợp triển khai bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quản lý chất lượng, do Bộ Y tế ban hành hoặc phù hợp với điều kiện của Bệnh viện;
 - Tham gia tổ chức việc áp dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá nội bộ chất lượng bệnh viện và thông qua báo cáo chất lượng bệnh viện
 - Hỗ trợ kỹ thuật cho các Khoa/Phòng để triển khai các hoạt động của các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng do Giám đốc Bệnh viện phê duyệt;
 - Xây dựng kế hoạch và nội dung hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện để trình Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt;
 - Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo, phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động về quản lý chất lượng và các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng các khoa phòng;
 - Làm đầu mối thiết lập hệ thống quản lý sai sót, sự cố bao gồm phát hiện, tổng hợp, phân tích, báo cáo và nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục;
 - Phối hợp với các khoa/phòng giải quyết đơn thư, khiếu nại... và các vấn đề liên quan đến sự hài lòng của người bệnh;
 - Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ bệnh viện; xây dựng và triển khai chương trình an toàn người bệnh;
 - Kiểm tra hoạt động của các đơn vị Bệnh viện của Công ty;
 - Chỉ đạo, điều hành Tổ quản lý chất lượng bệnh viện các Bệnh viện của công ty;
 - Kiểm tra, giám sát các cơ sở khám chữa bệnh của Công ty và các Khoa/Phòng thực hiện đúng kế hoạch quản lý chất lượng bệnh viện;
 - Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn các theo quy định của pháp luật;
- **Phòng Quản trị Nội bộ**
 - Là đơn vị đầu mối phụ trách các vấn đề liên quan đến công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin của Công ty đại chúng.
 - Tham mưu, đề xuất ban lãnh đạo Công ty thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.

- Tư vấn cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện các biện pháp quản trị; cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Phụ trách đề xuất xây dựng và hỗ trợ triển khai các kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm tra, rà soát, hoàn thiện, soạn thảo dự thảo các văn bản quản lý, quản trị nội bộ, các hợp đồng của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD về việc việc đáp ứng các quy định về điều kiện kinh doanh và các nghĩa vụ pháp lý với Nhà nước;
- Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD thực hiện việc quản lý rủi ro của công ty;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến được công việc quản trị nội bộ theo sự phân công, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty
- ✓ **Các Chi nhánh quản lý Bệnh viện:** Đều có nhiệm vụ chính là thay mặt Công ty thực hiện việc quản lý, sử dụng lao động, quản lý tài chính, tài sản của Công ty; đại diện Công ty giao kết và thực hiện các Hợp đồng với đối tác và thực hiện các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Công ty; gồm các chi nhánh là:
 - Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
 - Chi nhánh Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên;
 - Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên
- ✓ **Các Bệnh viện:** Đều có chung nhiệm vụ chính là thực hiện các hoạt động chuyên môn trong các lĩnh vực khám chữa bệnh. Gồm:
 - Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
 - Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên;
 - Bệnh viện TNH Việt Yên (đang đầu tư xây dựng)

Chi tiết nhiệm vụ được nêu tại các Khoa, phòng dưới đây:

- **Khoa Nội:** Khám và điều trị tất cả các bệnh lý về tim mạch, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, Cơ xương khớp
- **Khoa Ngoại:** Khoa ngoại tổng hợp là khoa lâm sàng có chức năng thực hiện thủ tục khám và điều trị bằng phẫu thuật, cho bệnh nhân trong toàn tỉnh và một số địa bàn của tỉnh bạn như Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn...
- **Khoa Sản:** Khám quản lý thai nghén và điều trị các bệnh lý sản khoa, phụ khoa, vô sinh, Phẫu thuật mổ mở trong sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi, Đẻ giảm đau.
- **Khoa Nhi:** Khám và điều trị tất cả các bệnh lý nội nhi từ 1 tháng tuổi đến 15 tuổi. Bệnh nhi sau phẫu thuật cần phải chăm sóc đặc biệt.
- **Khoa Liên chuyên khoa:** Khám và điều trị tất cả các bệnh lý về Răng hàm mặt, Tai Mũi Họng, Mắt
- **Khoa khám bệnh:** Khoa Khám bệnh là khoa lâm sàng có chức năng: Tiếp đón, khám chữa bệnh ngoại trú, chọn lọc bệnh nhân vào điều trị nội trú, hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người bệnh.

- **Khoa Gây mê hồi sức:** Khoa phẫu thuật GMHS là khoa lâm sàng, gồm hệ thống các buồng phẫu thuật để thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật theo chương trình và cấp cứu, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về tổ chức thực hiện các hoạt động tại khoa.
- **Khoa Hồi sức cấp cứu:** Tiếp nhận khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc toàn diện bệnh nhân cấp cứu nặng có chức năng sống bị đe dọa cần thiết phải hỗ trợ bằng các thiết bị kỹ thuật y tế đặc biệt thuộc lĩnh vực các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới; có nhiệm vụ thực hiện quy chế của khoa Lâm sàng, Hồi sức cấp cứu trong Quy chế bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Cán bộ, viên chức của Khoa phải có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất của người cán bộ y tế.
- **Khoa xét nghiệm:** Khoa Xét nghiệm là khoa cận lâm sàng, có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm về huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, sinh học phân tử, miễn dịch... phục vụ cho việc chẩn đoán, xác định nguyên nhân gây bệnh, theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong quá trình điều trị.
- **Khoa chẩn đoán hình ảnh:** Khoa chẩn đoán hình ảnh là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật tạo ảnh y học bằng các thiết bị X-Quang, siêu âm, cắt lớp, cộng hưởng từ... và thực hiện các kỹ thuật nội soi, thăm dò chức năng,...
- **Khoa Thăm dò chức năng:** Sử dụng các thiết bị y tế để đánh giá các hình thái, chức năng các cơ quan trong cơ thể. Quản lý và sử dụng thiết bị y tế theo đúng quy chế quản lý và sử dụng vật tư trang thiết bị. Tổ chức, triển khai các kỹ thuật thăm dò chức năng để khám và điều trị bệnh.
- **Khoa Dược – Vật tư y tế:** Khoa Dược – Vật tư y tế là khoa cận lâm sàng có chức năng: Cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ điều trị nội, ngoại trú, phòng chống dịch và chi viện cho tuyến dưới theo yêu cầu của Bộ Y tế. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thuốc hợp lý an toàn theo quy chế dược chính của Bộ Y tế.
- **Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:** Khoa Chống nhiễm khuẩn là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, trang thiết bị y tế, buồng bệnh và chất thải; Giám sát, kiểm tra đôn đốc các khoa, phòng thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn và xử lý chất thải bệnh viện. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.
- **Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng:** Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng điều trị bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền như châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, sử dụng thuốc bắc... Bên cạnh đó, khoa còn khám chữa bệnh Đông – Tây y kết hợp, phối hợp chặt chẽ với các khoa Lâm sàng, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng...trong bệnh viện nhằm phát huy thế mạnh của 2 nền y học Đông – Tây y để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.
- **Các Phòng chuyên môn của các Bệnh viện:** Thực hiện các nhiệm vụ tương tự như các Phòng chuyên môn ở cấp độ Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Danh sách công ty mẹ, công ty con

Không có

5.2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết

Bảng 2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết trong 2 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ (VNĐ)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của TCTPH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2022)	Tỷ lệ biểu quyết của TCTPH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2022)
1	CTCP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH ^(*)	30/12/2020	GCNDKDN số 4601569341 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/12/2020	70.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	45%	45%
2	Công ty Cổ phần Bệnh viện Sản nhi Quốc tế TNH ^(**)	30/12/2020	GCNDKKD số 4601569359 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/12/2020	90.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	48%	48%
3	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn ^(***)	22/12/2022	GCNDKKD số 4900891500 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 22/12/2022	200.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	48%	48%

Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

(*) Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Quốc tế TNH được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4601569341, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2020. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 70.000.000.000 đồng (tương ứng 7.000.000 cổ phần), trong đó Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 45% vốn điều lệ. Trong Quý IV/2022, HĐQT Công ty đã quyết định giải thể Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Quốc tế TNH và đã thu hồi toàn bộ phần vốn góp tại đây.

(**) Công ty cổ phần Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4601569359, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2020. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 90.000.000.000 đồng (tương ứng 9.000.000 cổ phần), trong đó Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 48% vốn điều lệ. Trong Quý IV/2022, HĐQT Công ty đã quyết định giải thể Công ty cổ phần Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH và đã thu hồi toàn bộ phần vốn góp tại đây.

(***) Công ty cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4900891500, đăng ký lần đầu ngày 22/12/2022. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 200.000.000.000 đồng (tương ứng 20.000.000 cổ phần), trong đó Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 48% vốn điều lệ.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

Bảng 3. Quá trình tăng vốn

Thời điểm tăng vốn	VDL trước khi tăng (VND)	Giá trị VDL tăng (VND)	VDL sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)
Lần 1: 02/2016	27.748.000.000	41.716.000.000	69.464.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên	Không có
Lần 2: 02/2017	69.464.000.000	80.536.000.000	150.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH)

							đầu tư tình Thái Nguyên	
Lần 3: 12/2017	150.000.000.000	120.000.000.000	270.000.000.000	- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sơ kế hoạch và đầu tư tình Thái Nguyên	Không có		
Lần 4: 03/2018	270.000.000.000	80.000.000.000	350.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sơ kế hoạch và đầu tư tình Thái Nguyên	Không có		
Lần 5: 03/2019	350.000.000.000	65.000.000.000	415.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sơ kế hoạch và đầu tư tình Thái Nguyên	Không có		
Lần 6: 01/2022	415.000.000.000	103.749.980.000	518.749.980.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sơ kế hoạch và đầu tư tình Thái Nguyên - UBCKNN	Không có		

Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Phản này được có ý để trống.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác:

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

❖ Thông tin cổ phần, cổ đông, cổ phiếu:

Tổng số cổ phần đã phát hành:	51.874.998 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	51.874.998 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	0 cổ phần

Bảng 4. Cơ cấu Cổ đông của Công ty tại ngày 07/09/2022

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	4.757	34.489.573	344.895.730.000	66,49
1	Tổ chức	4.724	33.468.341	334.683.410.000	64,52
2	Cá nhân	33	1.021.232	10.212.320.000	1,97
II	Nước ngoài	98	17.385.425	173.854.250.000	33,51
1	Tổ chức	63	434.975	4.349.750.000	0,84
2	Cá nhân	35	16.950.450	16.950.450.000	3,27
III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0
IV	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	4.855	51.874.998	518.749.980.000	100

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 07/09/2022 của TNH do VSD cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

- Thông tin về trái phiếu đã phát hành:

Công ty thực hiện phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2020, việc phát hành này được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 564/2020/NQ-HĐQT ngày 17/08/2020

+ Kỳ hạn: 2 năm kể từ ngày phát hành

+ Tổng giá trị trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): 92.020.000.000 VND (Chín mươi hai tỷ không trăm hai mươi triệu đồng)

+ Mệnh giá: 100.000.000 VND/Trái phiếu (Một trăm triệu đồng một trái phiếu)

+ Khối lượng trái phiếu phát hành: 920.200 trái phiếu

+ Lãi suất danh nghĩa: 12%/năm

+ Ngày phát hành: 01/09/2020

+ Ngày hoàn thành đợt phát hành: 14/11/2020

+ Ngày đáo hạn: 01/09/2022

+ Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán 3 tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành.

+ Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Đáo Hạn.

+ Quyền tự do chuyển nhượng trái phiếu trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian nêu trên, Trái phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 49%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: 49%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 33,51% (Theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 07/09/2022)

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Chính thức thành lập từ năm 2014, sau nửa thập kỷ đi vào hoạt động, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện đang hoạt động hiệu quả và mở rộng quy mô. Hai đơn vị mà công ty đang tiếp tục triển khai xây dựng và mở rộng là Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II. Đến thời điểm hiện tại, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II đã đi vào hoạt động.

Cả hai bệnh viện đang được đánh giá cao về cả chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ khách hàng với cơ sở vật chất hiện đại vượt trội, hệ thống trang thiết bị y tế tiên tiến, và đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, giàu y đức. Bên cạnh đó, với việc sử dụng hệ thống máy móc đồng bộ, phòng phẫu thuật hiện đại, vô khuẩn, với sự tham gia trực tiếp của các bác sĩ giàu kinh nghiệm. Cho đến nay, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tự hào là thương hiệu có vị thế, uy tín lớn mạnh trong ngành y tế, được Sở Y tế Thái Nguyên công nhận là một trong những bệnh viện tốt nhất trên địa bàn.

Một số hình ảnh về dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên



Nội soi tiêu hóa không đau



Phẫu thuật mắt Phaco

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là trung tâm phẫu thuật Phaco hàng đầu với hệ thống máy Phaco hiện đại của Thụy Sĩ. Có các bác sĩ phẫu thuật uy tín hàng đầu Thái Nguyên. Thời gian phẫu thuật ngắn (từ 5 – 10 phút), không khâu, không đau, không chảy máu, người bệnh nhìn rõ ngay sau mổ, ra viện sớm. Ngoài phẫu thuật mắt với các thiết bị khoa học hiện đại đến từ công nghệ của Thụy Sĩ.

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên còn có các dịch vụ như nội soi tiêu hóa không đau giúp chẩn đoán ung thư tiêu hóa sớm và hiệu quả. Nội soi tiêu hóa là một kỹ thuật được thực hiện thường quy tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Bệnh viện được trang bị hệ thống máy nội soi hiện đại, không chỉ cho kết quả chính xác, chi tiết với độ phân giải cao giúp xác định rõ tổn thương, phóng đại tổn thương lên gấp nhiều lần, mà còn giúp phát hiện, chẩn đoán và điều trị bằng phương pháp cắt tách dưới niêm mạc (ESD) ung thư ống tiêu hóa ở giai đoạn sớm hoặc rất sớm, khi mới chỉ xuất hiện một số đám tế bào bất thường nhỏ, khu trú tại chỗ trên bề mặt ống tiêu hóa.

Laser CO₂- đem lại hiệu quả cao trong điều trị các bệnh về da. Phẫu thuật điều trị các bệnh tại mũi họng bằng phương pháp nội soi, dịch vụ thai sản trọn gói. Cũng là các dòng sản phẩm dịch vụ hàng đầu, áp dụng công nghệ hiện đại tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.



Dịch vụ thai sản trọn gói



Laser CO₂

Ngoài những sản phẩm dịch vụ trên Bệnh viện còn có những sản phẩm, dịch vụ khác như chụp cắt lớp võng mạc OCT – Phương pháp vượt trội trong chẩn đoán các bệnh lý về mắt, dịch vụ bảo lãnh viện phí, dịch vụ lấy mẫu xét nghiệm tại nhà...

Cùng với đó, các bệnh viện của Công ty đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn Quốc và Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

Công ty có hơn 700 cán bộ, nhân viên, với gần 200 người là bác sỹ (trong đó 50% là bác sỹ có trình độ chuyên khoa I và thạc sỹ trở lên). Cụ thể Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 123 lao động là bác sỹ (trong đó bác sỹ có trình độ chuyên khoa I và thạc sỹ trở lên là 55 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh... Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có 76 lao động là bác sỹ (trong đó bác sỹ có trình độ chuyên khoa I và thạc sỹ trở lên là 33 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh...

Ngoài ra Công ty còn hợp tác với hơn 40 giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ của các bệnh viện tuyến trung ương, ở Hà Nội và các Bệnh viện khác thường xuyên tham gia khám bệnh, hội chẩn trực tiếp tại bệnh viện đặc biệt là tất cả các ngày thứ 7 và chủ nhật hoặc hỗ trợ hội chẩn phẫu thuật những ca khó, phức tạp bất cứ lúc nào có nhu cầu được bệnh viện mời đến.

Các chuyên khoa chính của Bệnh viện là các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi. Ngoài ra, Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên cũng đang tập trung phát triển thêm các chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Mắt - Tai mũi họng để các chuyên khoa này phát triển hơn nữa, tiến tới thành lập các bệnh viện chuyên khoa riêng.

Theo thống kê của Công ty, tổng số lượt khám bệnh trong năm 2021 của TNH là 408.187 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 375.601 lượt và nội trú chiếm 32.586 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 290.365 lượt khám ngoại trú, và 23.073 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên là 85.236 lượt khám ngoại trú và 9.513 lượt khám nội trú.

Bảng 5. Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2021

Đơn vị: lượt

Đơn vị	Ngoại trú	Nội trú	Theo khoa						
			Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	Khoa Liên chuyên khoa	Khoa Nội	Khoa Sản	Khoa Ngoại	Khoa Nhi
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	290.365	23.073	1.652	1.937	3.057	4.630	3.291	3.901	4.557
Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	85.236	9.513	461	1.517	1.107	1.807	1.214	1.978	1.429
Tổng	375.601	32.586	2.113	3.454	4.164	6.437	4.505	5.879	5.986

Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Bảng 6. Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2022

Đơn vị: lượt

Đơn vị	Ngoại trú	Nội trú	Theo khoa						
			Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	Khoa Liên chuyên khoa	Khoa Nội	Khoa Sản	Khoa Ngoại	Khoa Nhi
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	384.793	28.574	2.505	3.045	3.765	5.275	2.991	5.657	4.633
Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	111.611	11.503	462	1.843	1.018	2.298	1.176	2.236	2.470
Tổng	496.404	40.077	2.967	4.888	4.783	7.573	4.167	7.893	7.103

Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Năm 2022, tổng số lượt khám bệnh của TNH là 536.481 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 496.404 lượt và nội trú chiếm 40.077 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 384.793 lượt khám ngoại trú, và 28.574 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên là 111.611 lượt khám ngoại trú và 11.503 lượt khám nội trú.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TNH diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.3. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

10.1.3.1. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Đơn vị: Đồng

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	334.942.052.569	99,80	411.519.978.597	99,78	461.958.035.270	99,74
Dịch vụ phẫu thuật	123.636.327	0,04	65.454.552	0,02	89.090.918	0,02
Bất động sản đầu tư	300.000.000	0,09	567.272.727	0,14	1.099.090.910	0,24

Dịch vụ khác	281.428.015	0,08	273.291.543	0,07	17.077.897	0,00
Tổng cộng	335.604.966.911	100	412.425.997.419	100	463.163.294.995	100

Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Doanh thu của Công ty gần như toàn bộ đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh. Năm 2021, doanh thu từ dịch vụ khám chữa bệnh chiếm đến khoảng 99,74% trên tổng cơ cấu doanh thu bởi đây là dịch vụ kinh doanh chính của Công ty. Bất chấp những khó khăn từ đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng mạnh đến hoạt động khám chữa bệnh, Công ty vẫn ghi nhận doanh thu từ dịch vụ chữa bệnh đạt hơn 412,4 tỷ đồng. Mặc dù dịch bệnh ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh nội trú nhưng bệnh viện đã chủ động chuyển đổi sang hình thức chữa bệnh ngoại trú để thuận tiện hơn cho bệnh nhân cũng như hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Có thể thấy rõ trong Bảng tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2021 của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, số lượt điều trị ngoại trú cao hơn 11,5 lần số lượt điều trị nội trú. Sự dịch chuyển cơ cấu này dự kiến sẽ được bệnh viện tiếp tục trong tương lai khi hoạt động khám bệnh ngoại trú giúp giảm áp lực cho hệ thống y tế của Bệnh viện, đồng thời bệnh nhân cũng thoải mái hơn trong việc chữa bệnh.

Năm 2022, doanh thu từ dịch vụ khám chữa bệnh cũng chiếm đến khoảng 99,67% trên tổng cơ cấu doanh thu. Mặc dù vẫn còn những khó khăn từ đại dịch Covid-19 nửa đầu năm 2022, tuy nhiên Công ty vẫn ghi nhận doanh thu từ dịch vụ chữa bệnh đạt hơn 463,2 tỷ đồng. Theo bảng tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2022 của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, số lượt điều trị ngoại trú cao hơn 12,8 lần số lượt điều trị nội trú. Điều này cho thấy bệnh viện vẫn đang tiếp tục dịch chuyển cơ cấu sang hoạt động khám bệnh ngoại trú.

10.1.3.2. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Đơn vị: Đồng

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	155.456.945.791	99,85	210.492.444.992	99,92	210.313.899.897	99,92
Dịch vụ thầu	103.636.327	0,07	23.814.552	0,01	89.090.918	0,04
Bất động sản đầu tư	15.785.962	0,01	51.529.332	0,02	63.878.454	0,03
Dịch vụ khác	111.428.015	0,07	101.549.043	0,05	17.077.897	0,01
Tổng cộng	155.687.796.095	100	210.669.337.919	100	210.483.947.166	100

Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

10.2. Tài sản

Bảng 9. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị: Đồng

Tài sản	31/12/2021		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	1.009.044.436.811	(67.938.034.870)	941.106.401.941
- Nhà cửa, vật kiến trúc	834.000.427.322	36.383.840.825	797.616.586.497
- Máy móc, thiết bị	164.732.518.205	28.989.532.407	135.742.985.798
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.980.776.684	2.490.716.783	7.490.059.901
- Thiết bị văn phòng	330.714.600	73.944.855	256.769.745
2. Tài sản cố định vô hình	17.386.480.000	(2.924.477.412)	14.462.002.588
- Phần mềm máy tính	17.386.480.000	2.924.477.412	14.462.002.588
- Quyền sử dụng đất	-	-	-
3. Bất động sản đầu tư	37.564.119.824	(799.957.436)	36.764.162.388
- Nhà cửa, vật kiến trúc	37.564.119.824	799.957.436	36.764.162.388
Tổng cộng	1.063.995.036.635	(71.662.469.718)	992.332.566.917

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán của TNH

Bảng 10. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

Đơn vị: Đồng

Tài sản	31/12/2022		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	1.075.329.066.880	(107.196.538.805)	968.132.528.075
- Nhà cửa, vật kiến trúc	895.936.892.421	63.091.761.595	832.845.130.826
- Máy móc, thiết bị	168.967.833.975	40.638.703.329	128.329.130.646
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.093.625.884	3.356.307.566	6.737.318.318
- Thiết bị văn phòng	330.714.600	109.766.315	220.948.285

2. Tài sản cố định vô hình	86.035.480.000	(4.616.308.381)	81.419.171.619
- Phần mềm máy tính	17.736.480.000	4.331.912.408	13.404.567.592
- Quyền sử dụng đất	68.299.000.000	284.395.973	68.014.604.027
3. Bất động sản đầu tư	37.564.119.824	(1.662.770.338)	35.901.349.486
- Nhà cửa, vật kiến trúc	37.564.119.824	1.662.770.338	35.901.349.486
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	5.913.647.000
Tổng cộng	1.198.928.666.704	(113.475.617.524)	1.091.366.696.180

Nguồn: BCTC năm 2022 được kiểm toán của TNH

10.3. Thị trường hoạt động

Toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên diễn ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Do có 2 bệnh viện là bệnh viện da khoa Yên Bình Thái Nguyên và bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, hiện tại Dự án bệnh viện TNH Việt Yên đang trong quá trình triển khai, do đó Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận đến từ các thị trường khác.

Bảng 11. Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Tỉnh Thái Nguyên	335.604.966.911	100	412.425.997.419	100	463.163.294.995	100
Tổng cộng	335.604.966.911	100	412.425.997.419	100	463.163.294.995	100

Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Bảng 12. Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty theo thị trường hoạt động

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Tỉnh Thái Nguyên	155.687.796.095	100	210.669.337.919	100	210.483.947.166	100
Tổng cộng	155.687.796.095	100	210.669.337.919	100	210.483.947.166	100

Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1 Tình hình đầu tư & hiệu quả đầu tư:

↳ Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

Kế hoạch đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2: Đến năm 2024 đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện lên thành 300 giường với tổng mức đầu tư là 498,48 tỷ đồng.

• Nội dung đầu tư

Dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 được thực hiện theo Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên. Cụ thể, từ năm 2021 đến năm 2024, Công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện từ 150 giường như hiện tại lên thành 300 giường.

• Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự án là 498,48 tỷ đồng. Trong đó giai đoạn 1 đã đầu tư 270,82 tỷ đồng và giai đoạn 2 sẽ được đầu tư với số vốn 227,66 tỷ đồng.

• Nguồn vốn thực hiện

Công ty dự kiến sử dụng một phần nguồn vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019, 2020 để thực hiện đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 với giá trị 127,66 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 56% tổng mức đầu tư giai đoạn 2 và sẽ huy động từ các tổ chức tín dụng với giá trị khoảng 100 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ huy động dự kiến khoảng 44% tổng mức đầu tư giai đoạn II.

• Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

Hiện nay, dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ công trình nhưng chưa triển khai thi công. Điều này là do Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 1 kể từ khi đi vào hoạt động đến nay đã được gần 2 năm, hiện đã sử dụng vượt công suất khoảng 200% với số giường thực kê là 302 giường trên tổng số giường kế hoạch là 150 giường. Mặc dù vậy, đây chưa phải công suất tối đa mà Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có thể đáp ứng, với mức công suất tối đa dự kiến là 350 đến 400 giường. Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên tạm thời Công ty cũng chưa tiến hành triển khai thi công giai đoạn 2 của dự án này.

↳ Bệnh viện TNH Việt Yên:

• Nội dung đầu tư

- Về vị trí: Dự án thuộc Lô đất Y tế (YT), thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Về diện tích:
 - + Tổng diện tích lô đất: 5.486,5m²;

- + Tổng diện tích xây dựng: 2.136m²
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 29.445m²
- + Diện tích xây dựng sử dụng bình quân 01 giường bệnh: 98,15m²
- + Mật độ xây dựng: 38,93%
- + Hệ số sử dụng đất: 5,37 lần

- Về quy mô đầu tư xây dựng:

Công trình được xây dựng trên Lô đất Y tế (YT), gồm các hạng mục sau:

STT	Hạng mục	Số tầng	Cấp công trình	Bậc chịu lửa	Kết cấu
1	Tòa nhà chính (15 tầng nổi và 01 tầng hầm)	15	II	II	Khung, Dầm BTCT chịu lửa đổ tại chỗ, sàn lắp ghép, tường gạch bao che
2	Nhà bảo vệ	1	IV	IV	Khung sắt, mái tôn, tôn bao che
3	Nhà để xe	1	IV	IV	Khung sắt, mái tôn, tôn bao che
4	Hệ thống xử lý nước thải	1	IV	IV	Kết cấu cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình
5	Phụ trợ, cấp điện ngoài nhà	1	IV	IV	Kết cấu cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình

• Tổng mức đầu tư (Áp dụng theo phương pháp suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021)

Tổng mức đầu tư dự án: 617.508.052.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí đấu thầu trúng giá đất: 28.250.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 371.542.500.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 159.232.500.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 8.152.704.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 17.386.071.171 đồng;
- Chi phí khác: 4.884.369.530 đồng;
- Chi phí dự phòng: 28.059.907.235 đồng

• Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngoài ngân sách;
- Cơ cấu vốn:
 - + Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60% tương ứng 370.504.831.162 đồng

+ Vốn vay thương mại: 40% tương ứng: 247.003.220.775 đồng

• *Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay*

- Trong Quý IV/2022: thực hiện xong các thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng và triển khai dự án.
- Trong năm 2023: Thực hiện xong công tác xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc trang thiết bị.
- Quý I/2024: Thực hiện tuyển dụng nhân lực, xin cấp phép hoạt động và đưa Bệnh viện đi vào hoạt động thực tế.

10.4.2 Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của CTCP Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên như sau:

Bảng 13. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% kế hoạch
Doanh thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh	Triệu đồng	433.000	463.163	107
Lợi nhuận từ dịch vụ khám, chữa bệnh	Triệu đồng	150.000	140.575	93,7

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Doanh thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh năm 2022 của Công ty đạt hơn 436 tỷ đồng vượt 107% so với kế hoạch đặt ra của năm 2022. Doanh thu năm 2022 có sự tăng trưởng so với năm trước, và vượt được kế hoạch đặt ra. Việc phát triển hơn năm trước là do một phần đã có sự ổn định của dịch bệnh. Phần khác là có sự nỗ lực và cố gắng của Ban Lãnh đạo. Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 140 tỷ đồng, mặc dù không đạt được kế hoạch đã đặt ra nhưng công ty cũng đã cố gắng đạt tới hơn 93% của kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có sự giảm hơn so với năm trước là do một phần giá vốn hàng bán tăng, hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng thể hiện việc doanh nghiệp đang tích lũy hàng hóa chuẩn bị hoạt động sản xuất kinh doanh. Thêm vào đó chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cũng là một phần khiến lợi nhuận của doanh nghiệp giảm. Chi phí quản lý tăng, điều này đang thể hiện việc doanh nghiệp mở rộng quy mô tuyển dụng và quản lý doanh nghiệp, tăng số lượng công nhân viên, mở rộng quy mô.

Do hoạt động trong ngành Bệnh viện, thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ chiếm 10% lợi nhuận trước thuế, đây là một lợi thế rất lớn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh. Trong năm 2022 và tiến tới năm 2023, khi dịch bệnh được kiểm soát và việc tiêm chủng vắc-xin toàn dân được thực hiện, với sự mở rộng quy mô của Doanh nghiệp, doanh thu các năm tiếp theo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

10.5. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2020 – 2022

Bảng 14. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2020 – 2022

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm, Dịch vụ đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với TV HDQT, KSV, TGD, CDL	Các điều khoản quan trọng khác trong HD
Hợp đồng đầu ra									
1	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	2.741.889.400	12/10/2021	12/10/2021 - 12/10/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Glomics Việt Nam	Không có	Không có
2	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	1.054.970.000	15/02/2022	15/2/2022 - 15/2/2023	-	Dịch vụ y tế	Công Ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	Không có	Không có
3	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	864.279.000	19/07/2021	19/07/2021 - 19/07/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Mami Hà Nội	Không có	Không có

4	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	729.291.620	01/07/2021	01/07/2021 - 31/12/2021	-	Dịch vụ y tế	Công ty WIHA Việt Nam	Không có	Không có
5	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	698.496.000	18/09/2021	18/09/2021 - 18/09/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	Không có	Không có
6	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	451.170.000	15/04/2021	15/4/2021 - 16/05/2021	-	Dịch vụ y tế	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	Không có	Không có
7	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	443.860.000	25/04/2022	25/04/2022 - 10/6/2022	-	Dịch vụ y tế	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	Không có	Không có
8	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	433.932.000	11/10/2021	11/10/2021 - 11/10/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	Không có	Không có
9	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	419.140.000	01/01/2022	01/01/2022 - 30/05/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Miani Hà Nội	Không có	Không có

10	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	405.640.000	05/11/2021	05/11/2021 - 02/12/2021	---uopgifu- dtyhh-zg— 8idyhaeger	Dịch vụ y tế	Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN Thái Nguyên	Không có	Không có	
11	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	399.186.600	06/07/2020	11/07/2020 - 29/12/2020	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Wihra Việt Nam	Không có	Không có	
12	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	231.270.000	12/10/2020	12/10/2020 - 12/10/2021	-	Dịch vụ y tế	Cty TNHH Glonics Việt Nam	Không có	Không có	
13	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	187.000.000	28/11/2021	28/11/2021 - 26/12/2021	-	Dịch vụ y tế	Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN Bắc Kạn	Không có	Không có	
14	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	158.060.000	28/08/2021	28/08/2021 - 28/10/2021	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Không có	Không có	
15	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	130.980.000	28/08/2021	28/08/2021 - 25/11/2021	-	Dịch vụ y tế	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Hoàng Hải	Không có	Không có	
Hợp đồng đầu vào										
1	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	27.970.050.553	09/03/2021	09/03/2021 - 09/03/2022	Vật tư, hóa chất	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có	
2	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	24.318.476.450	16/05/2022	16/05/2022 - 16/05/2023	Vật tư	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có	
3	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	13.535.664.740	12/05/2022	12/05/2022 - 12/05/2023	Vật tư, hóa chất	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có	

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNID)

4	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	12.232.160.000	28/06/2022	28/06/2022 - 28/06/2023	Vật tư	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
5	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	9.885.391.640	16/05/2022	16/05/2022 - 16/05/2023	Hóa chất	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
6	HD Cung cấp thuốc	8.333.590.900	29/10/2021	29/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty TNHH Một thành viên dược liệu TW 2	Không có	Không có
7	HD cung cấp thuốc	6.040.280.000	22/10/2021	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty TNHH TM Dược phẩm Thanh Phương	Không có	Không có
8	HD Kinh tế cung cấp vật tư	3.895.037.500	12/04/2022	12/04/2022 - 12/04/2023	Vật tư	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
9	HD cung cấp thuốc	3.265.920.000	31/08/2022	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	-	Liên danh công ty CPDP Tenamylid-Công ty CP Vi Anh Pharma-Công ty CPDP và TBYT Bạch Linh	Không có	Không có
10	HD Cung Cấp thuốc	3.264.408.000	31/08/2022	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	-	Liên danh công ty cổ phần dược phẩm Tenamylid-Công ty cổ phần vi anh Pharma-Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Bạch Linh	Không có	Không có
11	HD cung cấp thuốc	3.031.593.400	25/10/2021	25/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty CP Dược phẩm A Châu	Không có	Không có

12	HD cung cấp thuốc	2.869.213.000	22/10/2021	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty CP Dược và VTYT Thái Nguyên	Không có
13	HD Cung Cấp thuốc	2.225.984.000	22/08/2022	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	-	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	Không có
14	HD cung cấp thuốc	2.195.832.000	29/09/2020	29/09/2020 - 30/09/2021	Thuốc	-	Công ty CP Dược phẩm Á Châu	Không có
15	HD cung cấp thuốc	2.195.000.000	29/09/2020	30/09/2020 - 30/09/2021	Thuốc	-	Công ty TNHH TM Dược phẩm Thanh Phương	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2020 – 2022

Bảng 15. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2020 – 2022

STT	Tên KH, NCC lớn	Giá trị giao dịch trên doanh thu/ doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với tv HDQT, KSV, ban TGD, CDL
Các khách hàng lớn					
1	Công ty TNHH Wiha Việt Nam	399.186.600	11/07/2020 - 29/12/2020	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
2	Cty TNHH Glonics Việt Nam	231.270.000	12/10/2020 - 12/10/2021	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	451.170.000	15/4/2021 - 16/05/2021	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
4	Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN Thái Nguyên	405.640.000	05/11/2021 - 02/12/2021	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có

5	Công ty WIEHA Việt Nam	729.291.620	01/07/2021 - 31/12/2021	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
6	Công ty TNHH Mani Hà Nội	864.279.000	19/07/2021 - 19/07/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
7	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	158.060.000	28/08/2021 - 28/10/2021	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
8	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Hoàng Hải	130.980.000	28/08/2021 - 25/11/2021	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
9	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	698.496.000	18/09/2021 - 18/09/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
10	Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	433.932.000	11/10/2021 - 11/10/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
11	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	2.741.889.400	12/10/2021 - 12/10/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
12	Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN Bắc Kạn	187.000.000	28/11/2021 - 26/12/2021	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
13	Công Ty TNHH Mani Hà Nội	419.140.000	01/01/2022 - 30/05/2022	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
14	Công Ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	1.054.970.000	15/2/2022 - 15/2/2023	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
15	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	443.860.000	25/04/2022 - 10/6/2022	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có

Các nhà cung cấp lớn							
1	Công ty CP Dược phẩm Á Châu	2.195.832.000	29/09/2020 - 30/09/2021	Thuốc	Không có		
2	Công ty TNHH TM Dược phẩm Thanh Phương	2.195.000.000	30/09/2020 - 30/09/2021	Thuốc	Không có		
3	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	27.970.050.553	09/03/2021 - 09/03/2022	Vật tư, hóa chất	Không có		
4	Công ty TNHH TM Dược phẩm Thanh Phương	6.040.280.000	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	Không có		
5	Công ty CP Dược và VTYT Thái Nguyên	2.869.213.000	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	Không có		
6	Công ty CP Dược phẩm Á Châu	3.031.593.400	25/10/2021-20/10/2022	Thuốc	Không có		
7	Công ty TNHH Một thành viên dược liệu TW 2	8.333.590.900	29/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	Không có		
8	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	3.895.037.500	12/04/2022 - 12/04/2023	Vật tư	Không có		
9	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	13.535.664.740	12/05/2022 - 12/05/2023	Vật tư, hóa chất	Không có		
10	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	24.318.476.450	16/05/2022 - 16/05/2023	Vật tư	Không có		
11	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	9.885.391.640	16/05/2022 - 16/05/2023	Hóa chất	Không có		

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH)

12	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	12.232.160.000	28/06/2022 - 28/06/2023	Vật tư	Không có
13	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	2.225.984.000	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	Không có
14	Liên danh công ty CPDP Tenamyl-Công ty CP Vi Anh Pharma-Công ty CPDP và BHYT Bạch Linh	3.265.920.000	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	Không có
15	Liên danh công ty cổ phần dược phẩm Tenamyl- Công ty cổ phần vi anh Pharma- Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Bạch Linh	3.264.408.000	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Phần này được cố ý để trống.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là một hệ thống các bệnh viện ngoài công lập, bắt đầu hoạt động từ năm 2014. Bệnh viện được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao của nhân dân ở tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, một khu vực có nhu cầu khám chữa bệnh của người dân rất cao và thường xuyên xảy ra tình trạng quá tải tại các bệnh viện công lập. Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là bệnh viện được đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô, hiện đại và đồng bộ vào loại bậc nhất của tỉnh Thái Nguyên. Một số công nghệ phục vụ khám chữa bệnh và quản lý được áp dụng tại Bệnh viện như: Hệ thống chụp cắt lớp 64 dãy, phần mềm quản lý bệnh viện hay hệ thống camera giám sát, ... là những hệ thống chưa được bệnh viện nào khác ở tỉnh Thái Nguyên sử dụng. Cơ sở vật chất tốt, nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từng được đánh giá xếp hạng 1 trong nhóm 11 bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

Về cơ sở hạ tầng, ngoài trụ sở chính của Bệnh viện, đầu năm 2022 Bệnh viện đã có 2 công ty liên kết chính thức được cấp phép đi vào hoạt động. Dưới sự mở rộng về quy mô, nâng cao cơ sở hạ tầng, Bệnh viện Quốc tế Thái đã nâng cao được vị thế của mình về quy mô so với một vài Bệnh viện trong tỉnh. Từ đó giúp Bệnh viện mở rộng thị phần của mình trong ngành.

Về nhân lực, Bệnh viện có sự phục vụ của đội ngũ y bác sĩ có trình độ cao và giàu kinh nghiệm và được sự hỗ trợ thường xuyên của các bác sĩ đầu ngành đến từ các bệnh viện Trung ương. Bệnh viện cũng đã thực hiện được nhiều kỹ thuật khám chữa bệnh phức tạp như mổ thoát vị đĩa đệm, tán sỏi laser, ...

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên luôn hướng tới trở thành một bệnh viện có chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế cao cấp và chuyên nghiệp, luôn đổi mới, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tinh chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tinh trung thực, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực.

Mặc dù không có những thông tin cụ thể về các Doanh nghiệp khác cùng ngành như các bên tham gia, mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của họ trong ngành. Nhưng so với các bệnh viện công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, mức phí khám chữa bệnh của TNH vẫn còn cao, chưa dễ tiếp cận đối với các tầng lớp nhân dân. Ngoài ra, các bệnh viện khác trong tỉnh Thái Nguyên cũng đang ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ, tiến hành đầu tư xây mới cơ sở vật chất. Chính vì vậy, để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân tốt hơn, Bệnh viện luôn tập trung đầu tư phát triển những trang thiết bị tốt nhất song song với việc nâng cao tay nghề của đội ngũ y bác sĩ. Bệnh viện cũng chú trọng vào công tác khám chữa bệnh theo chế độ Bảo hiểm y tế giúp tiếp cận dịch vụ với chi phí hợp lý hơn với người bệnh.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Việt Nam gia tăng nhanh chóng. Trong vòng 10 năm trở lại đây, tổng chi tiêu y tế trên đầu người của Việt Nam đang tăng lên đáng kể, với mức bình quân khoảng 11%/năm theo thống kê của Bộ Y tế. Điều này được thúc đẩy bởi 3 yếu tố chính: dân số Việt Nam đang già hóa nhanh, kèm theo các vấn đề sức khỏe gia tăng do tác động của ô

nhiệm môi trường; thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng cao và nhận thức tốt hơn của người dân về các vấn đề sức khỏe và nguồn tài chính dồi dào hơn cho ngành y tế & cơ sở hạ tầng y tế được cải thiện.

Các quy định mới trong ngành đang thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh hơn giữa bệnh viện công và bệnh viện tư. Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã thúc đẩy lĩnh vực chăm sóc sức khỏe phát triển theo hướng cạnh tranh lành mạnh hơn, giảm các khoản hỗ trợ cho các bệnh viện công và nới lỏng các quy định trong ngành để các bệnh viện tư nhân có thể cạnh tranh sòng phẳng. Từ năm 2010 đến năm 2020, nhiều quy định quan trọng đã được đưa ra để cải cách ngành y tế.

Các bệnh viện tư nhân dần trở nên quan trọng trong việc cải thiện chất lượng hạ tầng y tế. Trong giai đoạn 10 năm gần đây (2010 - 2020), các bệnh viện tư nhân ở Việt Nam đã mở rộng nhanh chóng với cơ sở vật chất tốt hơn, dịch vụ khám chữa bệnh đa dạng và đáng tin cậy. Người dân bắt đầu đặt niềm tin vào bệnh viện tư nhân, và các tên tuổi lớn đã được khẳng định tại Việt Nam như Vinmec, Bệnh viện FV, Hoàn Mỹ, Tâm Anh, Medlatec.

Ngoài ra, với thu nhập ngày càng tăng, người dân có xu hướng tìm kiếm nhiều dịch vụ cao cấp hơn bên cạnh các dịch vụ khám chữa bệnh thông thường như chăm sóc hậu phẫu, chăm sóc với điều dưỡng 24/7 và phòng bệnh riêng... Điều này thúc đẩy các mô hình bệnh viện khách sạn và các dịch vụ VIP có giá gấp đôi hoặc gấp ba lần bình thường, giúp cho bệnh viện tư nhân có lợi thế cạnh tranh rõ rệt so với các bệnh viện công.

Tiềm năng cho thị trường dịch vụ chăm sóc sức khỏe tư nhân cũng rất đáng kể do khu vực tư nhân ở Việt Nam mới chỉ đóng góp phần nhỏ vào tổng cơ sở hạ tầng y tế. Ở các nước láng giềng, khu vực tư nhân chiếm 20% - 40% số giường bệnh, trong khi ở Việt Nam con số này chỉ là dưới 13%.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

- Định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty:
 - Về quy mô

Mở rộng mô hình bệnh viện tư nhân sang các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn... để phục vụ hầu hết người dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc Bộ.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán, trở thành một trong những bệnh viện đầu tiên có cổ phiếu niêm yết, từ đó khẳng định vị thế trong ngành Y Tế tinh Thái Nguyên nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung.

Doanh nghiệp hướng tới mục tiêu sở hữu các bệnh viện hàng đầu Việt Nam về dịch vụ và chất lượng khám chữa bệnh, trở thành điểm đến uy tín cho người bệnh cả trong và ngoài nước.

- Về nhân sự

Tiếp tục thu hút nhân sự có trình độ, kinh nghiệm; tuyển dụng từ nguồn nhân lực chất lượng cao từ các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn và các tỉnh lân cận; đào tạo nhân lực không chỉ

giỏi về chuyên môn mà còn chuyên nghiệp trong dịch vụ, với mục tiêu sự hài lòng của người bệnh là ưu tiên của Doanh nghiệp.

Bệnh viện đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn Quốc và Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

• *Về dịch vụ khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất*

Duy trì, củng cố chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên cho các doanh nghiệp trên toàn tỉnh và tiến hành mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp, đảm bảo doanh thu từ nguồn này ở mức tăng trưởng, ổn định.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế hiện đại, nhập khẩu từ các nhà thầu, nhà cung cấp uy tín giàu kinh nghiệm.

Như vậy, định hướng phát triển của TNH hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

Trong suốt quá trình hoạt động, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của Bộ Y tế, cán bộ, cán bộ công nhân viên trong và ngoài ngành cũng như nhân dân khu vực.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã thực hiện xây dựng website: <https://congtycophanbenhvienquoctethainguyen.com/> nhằm tăng cường công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh của Công ty. Ngoài ra, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên còn khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học và phổ biến trên các tạp chí chuyên khoa, chuyên ngành y tế để từng bước nâng cao trình độ và hình ảnh của Công ty.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Từ khi thành lập cho đến nay, logo của Công ty được sử dụng thống nhất như sau:



Logo của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được thiết kế dựa trên ý tưởng từ định hướng phát triển cũng như tầm nhìn của Công ty. Biểu tượng logo vừa thể hiện sứ mệnh nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần vào sự lớn mạnh, phát triển của ngành Y tế nước nhà, vừa thể hiện tầm nhìn hướng tới việc cung cấp dịch vụ khám, tầm soát và điều trị bệnh toàn diện đạt chuẩn quốc gia, quốc tế với đội ngũ bác sĩ giỏi trong và ngoài nước.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên luôn lấy người bệnh làm trọng tâm cho mọi hoạt động. Tất cả các quy trình hoạt động từ đón tiếp đến thực hiện các kỹ thuật khám, chữa bệnh cho đến khi ra viện đều được đổi mới và tạo được sự khác biệt theo tiêu chí làm cho người bệnh hài lòng nhất về tinh thần thái độ phục vụ và chất lượng khám chữa bệnh.

- Để nâng cao chất lượng chuyên môn trong điều trị người bệnh, đồng thời cập nhật kiến thức trong công việc, Công ty luôn gắn chương trình đào tạo và đào tạo lại dưới nhiều hình thức như cử cán bộ đi đào tạo theo các chương trình ngắn hạn và dài hạn, Công ty cũng trực tiếp mời các giáo sư đầu ngành về giảng dạy tại chỗ nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ, cán bộ công nhân viên;
- Trong 2 năm gần đây 2021 và 2022, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã tổ chức nhiều buổi hội thảo, nhiều buổi tập huấn kỹ năng xử lý tình huống trong giao tiếp, ứng xử với người bệnh của cán bộ, y, bác sỹ. Từ đó góp phần xây dựng nên môi trường bệnh viện có cả chuyên môn và y đức để chăm sóc tốt nhất cho các bệnh nhân;
- Ngoài ra, để cập nhật những thông tin khoa học và những kỹ thuật tiên tiến trên thế giới trong giai đoạn hội nhập, Bệnh viện đã tổ chức gửi các cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn đi học tập trao đổi kinh nghiệm ở các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, ... và một số nước trong khu vực.

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ Sứ mệnh

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần vào sự lớn mạnh, phát triển của ngành Y tế nước nhà.
- Lợi ích, sức khỏe của người bệnh là kim chỉ nam trong mọi hoạt động mà chúng tôi hướng tới. Mang lại sự an toàn và chất lượng cao trong việc khám chữa bệnh là định hướng quan trọng để chúng tôi tồn tại và phát triển. Lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ để đạt được sự hài lòng và tin tưởng của bệnh nhân là thước đo thành công của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.
- Không ngừng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, giàu tính nhân văn, mang đậm nét văn hóa của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên; tạo cơ hội nâng cao nghiệp vụ và phát triển sự nghiệp cho mọi thành viên.

❖ Tâm nhìn

- Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên mong muốn được chung vai gánh vác, chia sẻ với xã hội trong việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần giảm tải cho các bệnh viện công lập. Chúng tôi hướng tới việc cung cấp dịch vụ khám, tầm soát và điều trị bệnh toàn diện đạt chuẩn quốc gia, quốc tế với đội ngũ bác sĩ giỏi trong và ngoài nước.
- Mục tiêu của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là trở thành một trong những hệ thống bệnh viện tư nhân hàng đầu của cả nước với một môi trường y tế nhân

vấn, thân thiện, an toàn. Chúng tôi chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, tận tâm với người bệnh; Chú trọng đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế, nhằm mang lại chất lượng cao trong khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho tất cả mọi người.

❖ **Chiến lược phát triển chung**

Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Tây Bắc Bộ, các khó khăn đến từ tình hình kinh tế vĩ mô, bên cạnh đó là diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2021 và năm 2022, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 như sau:

Bảng 16. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu	412.425	463.163	470.000
Lợi nhuận sau thuế	142.720	140.575	150.000

Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Đồng thời công ty tiếp tục đầu tư các dự án mới: Bệnh viện TNH Việt Yên, phục vụ nhu cầu người dân trên địa bàn toàn tỉnh và các tỉnh lân cận, tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2023 giữ vững mức ổn định.

❖ **Thời gian dự kiến thực hiện chiến lược:**

- *Bệnh viện TNH Việt Yên (dự kiến thực hiện):*

- Trong Quý IV/2022: Thực hiện xong các thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng và triển khai dự án.
- Trong năm 2023: Thực hiện xong công tác xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc trang thiết bị.
- Quý I/2024: Thực hiện tuyển dụng nhân lực, xin cấp phép hoạt động và đưa Bệnh viện đi vào hoạt động thực tế.

❖ **Các giải pháp thực hiện chiến lược**

- Lập kế hoạch mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất sẵn sàng cho công tác khám chữa bệnh, khắc phục giảm dần các thiếu sót trong quá trình khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của hai bệnh viện.
- Tập trung làm tốt công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sĩ. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện tổ chức quản lý tài sản, đất đai, máy móc thiết bị y tế sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty.
- Thực hiện đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.
- Thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.
- Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.

❖ *Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến thực hiện chiến lược*

Để đạt được các chiến lược kinh doanh đã đề ra, hiện tại, Công ty đang tập trung làm tốt các công tác liên quan đến quan hệ cổ đông, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông, từ đó, Công ty có thể huy động nguồn vốn tốt hơn từ thị trường chứng khoán. Với dự kiến đợt phát hành này được diễn ra thành công, Công ty dự kiến có thể thu về 518,7 tỷ đồng. Trong đó, 250 tỷ đồng được phân bổ cho đầu tư dự án Bệnh viện TNH Việt Yên, đồng thời, công ty dự kiến vay 247 tỷ để đầu tư cho Bệnh viện TNH Việt Yên, tương đương khoảng 40% tổng mức đầu tư dự án. Số tiền hơn 34 tỷ đồng đã chi và 86 tỷ đồng dự kiến chi công ty sẽ sử dụng từ nguồn vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với mục đích đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên với tổng mức đầu tư là 617,5 tỷ đồng nhằm nâng cao cơ sở hạ tầng phục vụ tốt nhất cho hoạt động khám chữa bệnh, ngoài ra còn dùng một phần tiền thu được từ đợt chào bán để trả các khoản nợ với các tổ chức tín dụng và đầu tư mua sắm máy móc thiết bị.

Theo xác định của Công ty, để thực hiện được chiến lược đó Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như trang thiết bị thi công trong lĩnh vực thi công Công trình Bệnh viện. Công ty kỳ vọng sẽ có thể nâng cao hơn chất lượng khám chữa bệnh bằng việc đầu tư vào máy móc, trang thiết bị hiện đại và mua sắm các loại thuốc, vật tư, hóa chất phục vụ cho công tác khám chữa bệnh

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 134/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 29/10/2019 cho Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 261/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 10/8/2021 cho Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên;

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng lao động trong Công ty

- Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình

- Số lượng lao động bình quân trong 02 năm liên tục

Bảng 17. Cơ cấu lao động năm 2020, 2021 và 2022

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
			Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động							
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	303	42,14%	273	43,54%	289	44,88%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	393	54,66%	335	53,43%	323	50,16%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	11	1,53%	2	0,32%	0	0,00%
4	Lao động phổ thông	Người	12	1,67%	17	2,71%	32	4,97%
II	Theo đối tượng lao động							
1	Lao động trực tiếp	Người	584	81,22%	380	60,61%	495	76,86%
2	Lao động gián tiếp	Người	135	18,78%	247	39,39%	149	23,14%
III	Theo giới tính							
1	Nam	Người	209	29,07%	177	28,23%	182	28,26%
2	Nữ	Người	510	70,93%	450	71,77%	462	71,74%
	Tổng cộng	Người	719	100%	627	100%	644	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

11.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao

động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ **Chính sách đào tạo**

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty là nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện;
- Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển;
- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới;
- Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo ở nước ngoài, tham dự các khoá đào tạo về kỹ thuật bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.

❖ **Chế độ khen thưởng**

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ, gồm các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm, nhân viên được thưởng tối thiểu 01 tháng lương, ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo năng suất và thưởng hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm; thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Công ty.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được các loại phụ cấp khác. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn Công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Hàng năm, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá sự đóng góp của người lao động trong công ty đối với kết quả này, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án phát hành cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty đảm bảo thực hiện theo quy định của luật hiện hành.

Tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022 đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 (ESOP 2022), với các nội dung chính sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.500.000 Cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ Cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
 - + Cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 4 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế phát hành để thực hiện Phương án này; thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia Chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng...

12. Chính sách cổ tức

Chính sách chung:

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;
- HĐQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ đề trình ĐHĐCĐ;
- Căn cứ kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định;

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty 2 năm qua như sau:

Phần này được cố ý để trống.

Bảng 18. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua	Hình thức
2019	Không chia	
2020 (đã chi trả)	25%	Trả bằng cổ phiếu
2021 (ĐHĐCĐ bất thường 2022 thông qua)	30%	Trả bằng cổ phiếu

Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Công ty không có đợt chào bán cổ phiếu gần nhất nào trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:

Hiện công ty có cam kết thuê hoạt động đối với các khu đất như sau:

Số hợp đồng	Ngày ký kết	Bên cho thuê Bên đi thuê	Diện tích đất thuê	Khu vực thuê	Mục đích thuê	Thời hạn thuê đất
Hợp đồng thuê đất số 91/HĐTD	17/08/2017	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Thái Nguyên + Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	544,3 m ²	Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	Xây dựng văn phòng làm việc, tư vấn y tế và bán thuốc chữa bệnh	Tính đến ngày 02/08/2026
Hợp đồng thuê đất số 140/HĐTD	12/12/2017	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Thái Nguyên + Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	7.761,3m ²	Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	Xây dựng mở rộng bệnh viện Quốc tế Thái nguyên	Tính đến ngày 27/08/2063
Hợp đồng thuê đất số 131	20/12/2018	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Thái Nguyên + Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	9.640,2m ²	Nam Tiến, Phố Yên, Thái Nguyên	Thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	Tính đến ngày 25/11/2065
Hợp đồng thuê đất số 1300/HĐTD	16/05/2022	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Bắc Giang + Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	5.486,5m ²	Khu đất YT, Khu dân cư Nguyễn Thế Nho, Thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang	Thực hiện dự án xây dựng bệnh viện Đa Khoa tại khu đất Y Tế thuộc Khu dân cư Nguyễn Thế Nho, Thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang (Loại đất: Đất Cơ sở y Tế)	Đến hết ngày 03/03/2072

Theo các hợp đồng này, công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

- Tính đến ngày 31/12/2022: Trái phiếu của Tổ chức phát hành đã được đáo hạn hết.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Phần này được cố ý để trống.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 19. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm	Năm 2022
Tổng giá trị tài sản	1.157.095.445.221	1.285.919.127.424	11,13%	1.394.126.884.121
Doanh thu thuần	335.604.966.911	412.425.997.419	22,89%	463.163.294.995
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	112.114.201.928	146.679.835.113	30,83%	145.713.414.760
Vốn chủ sở hữu	637.502.211.307	780.226.580.309	22,39%	920.802.282.510
Lợi nhuận khác	(135.082.935)	160.886.377	219,10%	(661.562.070)
Lợi nhuận trước thuế	111.979.118.993	146.840.721.490	31,13%	145.051.852.690
Lợi nhuận sau thuế	108.969.174.901	142.724.369.002	30,98%	140.575.702.201
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	95,21%	109,03%	14,51%	N/A
Tỷ lệ cổ tức	25%	30%	20%	N/A

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, 2022 được kiểm toán của TNH

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động khám chữa bệnh tại các bệnh viện trên toàn quốc, người dân lo ngại dịch bệnh mà hạn chế đến bệnh viện, Công ty vẫn đạt được kết quả tăng trưởng tương đối tốt với mức tăng trưởng doanh thu 22,89% trong năm 2021 và tăng trưởng lợi nhuận lên tới gần 31%. Đạt được sự tăng trưởng này nhờ vào việc quản lý tốt dịch bệnh của Chính quyền và Nhân dân Thái Nguyên giúp cho dịch bệnh không vượt ngoài tầm kiểm soát; cùng với đó, đóng góp vào sự tăng trưởng này cũng phải có sự nỗ lực cố gắng của y bác sĩ, nhân viên Công ty dưới áp lực khi vừa phải đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh vừa phải đáp ứng tốt yêu cầu khám chữa bệnh. Nhờ sự tăng trưởng này, vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2021 cũng tăng trưởng 22,39% đạt hơn 780 tỷ đồng, đóng góp phần lớn do lợi nhuận sau thuế giữ lại của Công ty, tổng tài sản công ty cũng tăng 11,13% đạt gần 1.286 tỷ đồng. Năm 2020, Công ty phát hành 10.375.000 cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2020 đạt tới hơn 95%, sang năm 2021, tỷ lệ này đạt tới hơn 109%.

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2022 đạt hơn 1.394 tỷ đồng tăng 8,41% so với cùng kỳ năm

ngoài. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 đạt hơn 463 tỷ đồng tăng hơn 51 tỷ đồng so với năm 2021. Cùng với sự tăng trưởng của tổng tài sản và doanh thu thuần thì vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng. Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2022 đạt hơn 920 tỷ đồng tăng hơn 140 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với tỷ lệ tăng là hơn 18,02%. Mặc dù tổng tài sản, doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu của công ty tăng nhưng lợi nhuận sau thuế của công ty lại giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt hơn 140 tỷ đồng. Trong khi đó lợi nhuận sau thuế lũy kế cùng kỳ năm ngoái Công ty đạt hơn 142 tỷ đồng. Sở dĩ có sự biến động như vậy là do khoản lợi nhuận khác của Công ty năm 2022 bị âm, kéo theo khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty bị sụt giảm.

- Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động: Không có

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

❖ Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, xác định tầm nhìn và hoạch định chiến lược hoạt động kinh doanh cho Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành được bổ sung kịp thời theo yêu cầu của công việc và đều là những cán bộ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm, nhiệt huyết, có kiến thức chuyên sâu rộng;
- Đội ngũ cán bộ, y bác sĩ của Bệnh viện có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường ngày càng nhiều mối nguy hiểm, đe dọa tới sức khỏe cũng như tính mạng của mọi người.

❖ Khó khăn

- Năm 2021 là năm đánh dấu các làn sóng dịch bệnh bùng phát với quy mô và cường độ dữ dội trên toàn cầu. Từ tháng 3/2021, thế giới ghi nhận làn sóng dịch bùng phát mạnh tại nhiều quốc gia với biến thể Delta khả năng lây nhiễm nhanh và mạnh và đặc biệt là biến thể Omicron xuất hiện từ tháng 11/2021 với độ lây nhiễm cao hơn nhiều so với biến chủng Delta, lây lan đối với cả người tiêm đủ 2 mũi vắc-xin, tăng nguy cơ quá tải hệ thống y tế và tử vong nhiều người. Dịch bệnh tiếp diễn đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Bệnh viện do những lo ngại của người bệnh về việc bị lây nhiễm tại các cơ sở y tế;
- Hiện nay, với quy mô gần 2000 giường bệnh nhưng bệnh viện luôn rơi vào tình trạng quá tải, chưa đáp ứng đủ phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và nội trú của các bệnh nhân;

- Ngoài ra, vị trí của CTCP Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên ở khu vực có một số Bệnh viện tuyến Trung ương, có nhiều năm kinh nghiệm và uy tín nên Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc hấp dẫn nhân dân đến khám chữa bệnh.

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 20. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Vốn điều lệ	415.000.000.000	415.000.000.000	518.749.980.000
Vốn kinh doanh	1.157.095.445.221	1.285.919.127.424	1.394.126.884.121

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, 2022 được kiểm toán của TNH

Kể từ năm 2016 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với số vốn điều lệ đăng ký là 27.748.000.000 đồng cho đến nay, Công ty đã thực hiện 06 (sáu) đợt tăng vốn lên 518.749.980.000 đồng. Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh: phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và theo quy định pháp luật.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao TSCĐ hữu hình của Công ty như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 48 năm
Máy móc thiết bị	06 – 15 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	10 năm

Thời gian trích khấu hao TSCĐ vô hình của Công ty như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Phần mềm máy tính	08 – 20 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

Khấu hao Bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	42 – 46 năm

Doanh nghiệp luôn tuân thủ chính sách trích khấu hao tài sản cố định theo các quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 21. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân	Đồng/ Người/ Tháng	8.746.704	9.018.885	14.295.966

Nguồn: Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Mức lương bình quân của công ty trong năm 2021 là 9.018.885 đồng/người/tháng và năm 2022 là 14.295.966 đồng/người/tháng.

- Thông tin so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành: Không có.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 22. Tình hình công nợ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Tổng các khoản phải thu	144.313.822.432	47.911.598.876	103.606.881.125
Các khoản phải thu ngắn hạn	144.313.822.432	47.911.598.876	103.606.881.125
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản nợ phải trả	519.593.233.914	505.692.547.115	473.324.601.611
Nợ ngắn hạn	136.502.988.582	259.155.426.766	284.379.873.312

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH)

Nợ dài hạn (*)	383.090.245.332	246.537.120.349	188.944.728.299
----------------	-----------------	-----------------	-----------------

Nguồn: BCTC năm 2020,2021,2022 được kiểm toán của TNH

(*) Trong đó: Trái phiếu riêng lẻ 2020 được phát hành vào ngày 01/09/2020

- Khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá): 92.020.000.000 VND
- Đặc điểm của trái phiếu đã phát hành: Trái phiếu không chuyển đổi được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, không có đảm bảo và không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành.
 - + Kỳ hạn: 2 năm kể từ ngày phát hành
 - + Tổng giá trị trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): 92.020.000.000 VND (Chín mươi hai tỷ không trăm hai mươi triệu đồng)
 - + Mệnh giá: 100.000.000 VND/Trái phiếu (Một trăm triệu đồng một trái phiếu)
 - + Khối lượng trái phiếu phát hành: 920.200 trái phiếu
 - + Lãi suất danh nghĩa: 12%/năm
 - + Ngày phát hành: 01/09/2020
 - + Ngày hoàn thành đợt phát hành: 14/11/2020
 - + Ngày đáo hạn: 01/09/2022
 - + Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán 3 tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành.
 - + Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Đáo Hạn.
 - + Quyền tự do chuyển nhượng trái phiếu trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian nêu trên, Trái phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư.
- Công ty đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc.

* Các khoản phải thu:

Bảng 23. Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	144.313.822.432	47.911.598.876	103.606.881.125
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	26.497.220.293	18.475.858.141	15.704.571.779
Trả trước cho người bán ngắn hạn	113.659.095.273	25.233.769.217	87.780.791.902
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.157.506.866	4.201.971.518	121.517.444
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản phải thu	144.313.822.432	47.911.598.876	103.606.881.125

Nguồn: BCTC năm 2020,2021,2022 được kiểm toán của TNH

* Các khoản phải thu quá hạn: Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

* Các khoản nợ phải trả:

Bảng 24. Các khoản nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Nợ ngắn hạn	136.502.988.582	259.155.426.766	284.379.873.312
Phải trả người bán ngắn hạn	26.635.074.144	21.992.139.422	15.097.061.786
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	932.720.171	1.354.380.241	3.953.535.902
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	563.517.934	1.636.322.856	1.681.736.849
Phải trả người lao động	6.500.225.638	4.558.488.274	5.028.642.554
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.739.452.839	937.847.672	-
Phải trả ngắn hạn khác	91.002.927	-	4.192.200
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	98.040.994.929	228.676.248.301	258.614.704.021
Nợ dài hạn	383.090.245.332	246.537.120.349	188.944.728.299
Doanh thu chưa thực hiện được dài hạn	7.758.181.819	7.518.181.819	7.278.181.819
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	375.332.063.513	239.018.938.530	181.666.546.480
Tổng các khoản nợ phải trả	519.593.233.914	505.692.547.115	473.324.601.611

Nguồn: BCTC năm 2020,2021,2022 được kiểm toán của TNH

- Công ty thanh toán các khoản nợ đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc.
- Công ty không có các khoản nợ quá hạn.
- Công ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 25. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Thuế giá trị gia tăng	11.650.453	32.418.923	2.941.905
Thuế thu nhập doanh nghiệp	306.160.957	1.412.569.353	1.472.367.354
Thuế thu nhập cá nhân	245.706.524	191.334.580	206.427.590
Thuế môn bài	-	-	-
Tổng cộng	563.517.934	1.636.322.856	1.681.736.849

Nguồn: BCTC năm 2020,2021,2022 được kiểm toán của TNH

Công ty luôn tuân thủ các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật về Luật số 38/2019/QH14 của Quốc hội: Luật Quản lý thuế ban hành ngày 13/06/2019 và Luật Bảo hiểm xã hội 2014 - Luật BHXH số 58/2014/QH13 ban hành ngày 20/11/2014

2.1.6. Trích lập các quỹ

Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên hàng năm. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm.

Việc trích lập các quỹ của TNH tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,32	0,75	0,68
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,23	0,70	0,63
2. Cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,90	39,33	33,95
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	81,5	64,81	51,4
3. Năng lực hoạt động	ĐVT			
- Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,33	0,34	0,35
- Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,29	2,21	2,4
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	22,58	17,42	18,89

4. Khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	32,47	34,61	30,35
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,70	11,68	10,49
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,69	20,13	16,53
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.626	3.439	2.751

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, 2022 được kiểm toán của TNH

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành:

- Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 số 23/2021/BCKT - PKF.NHN:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 số 16/2022/BCKT - PKF.NHN:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 số 03/2023/BCKT - PKF.NHN:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng

ngày của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính..”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 27. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022			Năm 2023	
	Kế hoạch	Thực hiện (*)	% tăng/giảm so với năm trước	Kế hoạch (**)	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	433.000	463.163	12,3%	470.000	1,48%
Lợi nhuận sau thuế	150.000	140.575	(1,51%)	150.000	6,7%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	34,64%	12,35%	12,3%	31,91%	5,14%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (***)	32,13%	16,53%	17,9%	13,15%	(20,45%)
Tỷ lệ cổ tức	Chưa thông qua việc trả cổ tức (***)	N/A	N/A	25%	N/A

Nguồn: Công ty Cổ phần bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

(*) Kết quả thực hiện năm 2022 căn cứ theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán.

(**) Kế hoạch kinh doanh năm 2023 được Ban tổng giám đốc Công ty lập để trình Hội đồng quản trị xem xét duyệt (có thể điều chỉnh) và HĐQT dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

(***) Vốn chủ sở hữu dự kiến trong năm 2023 được tính bằng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 cộng với tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán trong năm 2023 (Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021, Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty)
 $= 920.802.282.510 + 155.624.990.000 + 259.374.990.000 + 25.000.000.000$
 $= 1.360.802.262.510$ đồng.

(****) ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 chưa thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2022.

Ngoài ra, chúng tôi đang triển khai thực hiện các thủ tục để trả cổ tức năm 2021 như đã nêu tại điểm 18 mục VII.

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch**

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị, triển khai thêm nhiều dịch vụ kỹ thuật mới tại 02 cơ sở đang hoạt động, góp phần đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn toàn tỉnh và các tỉnh lân cận, tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2022 giữ vững mức ổn định. Đồng thời tiếp tục triển khai các dự án mới: Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2, Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang và một số tỉnh khác.

- **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, FPTTS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua, với khả năng cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh với chất lượng cao, chúng tôi nhận thấy kế hoạch Lợi nhuận mà Công ty đưa ra có tính khả thi cao. Bên cạnh đó, kế hoạch lợi nhuận được xây dựng thận trọng dựa trên cơ sở nhu cầu khám chữa bệnh của người dân cùng với các hợp đồng đã ký kết triển khai và khả năng mở rộng cơ sở hạ tầng của Công ty.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

Phần này được cố ý để trống.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020, các hạn chế với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Từ lúc Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thành lập (19/03/2012) đến nay đã quá thời hạn 3 năm nói trên, nên Bản cáo bạch này sẽ không đề cập tới danh sách cổ đông sáng lập nữa.

2. Thông tin về cổ đông lớn

* Cổ đông lớn là cá nhân

Bảng 28. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng CP hiện tại	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán
1	Hoàng Tuyên	1965	Việt Nam	5.000.000	9,64%	7.500.000	9,64%
2	Nguyễn Văn Thùy	1955	Việt Nam	2.933.000	5,65%	4.399.500	5,65%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 07/09/2022 của TNH do VSD cung cấp

Bảng 29. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng CP tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Tỷ lệ CP nắm giữ, tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn
1	Hoàng Tuyên	1965	Việt Nam	130.415	47%	130.415
2	Nguyễn Văn Thùy	1955	Việt Nam	41.622	15%	41.622

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

* *Cổ đông lớn là tổ chức*

Bảng 30. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

Tên	: KWE Beteiligungen AG
Năm thành lập	: 2008
Số Giấy CNĐKDN	: CH130.3.014.084.0
Quốc tịch	: Thụy Sĩ
Địa chỉ trụ sở chính	: Bellevueweg 1, CH – 8832 Wollerau Switzerland
Vốn điều lệ	: CHF 1.000.000
Người đại diện theo pháp luật (tên, chức vụ)	: Vanessa Frey, CEO
Người đại diện theo ủy quyền tại TNH (tên, chức vụ)	: Vanessa Frey, CEO
Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 2.672.300
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 5,15%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 2.672.300
Số lượng CP hiện tại	: 4.547.000
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	: 8,77%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	: 6.820.500
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	: 8,77%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Bảng 31. Danh sách những người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP hiện tại	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết	Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán
<i>1. Hoàng Tuyên</i>						
1.1	Nông Thị Ngân	Mẹ đẻ	0	0	0	0

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH)

1.2	Hoàng Thao	Anh ruột	625.000	1,2%	937.500	1,2%
1.3	Cao Thị Hồng	Chị dâu	286.375	0,55%	429.562	0,55%
1.4	Hoàng Anh	Con gái	0	0	0	0
1.5	Hoàng Tùng	Con trai	0	0	0	0
1.6	Công ty cổ phần Thăng Long HDI	Giám đốc	0	0	0	0
2. Nguyễn Văn Thủy						
2.1	Nguyễn Thị Vân	Mẹ	0	0	0	0
2.2	Nguyễn Thị Dung	Vợ	0	0	0	0
2.3	Nguyễn Anh Đình	Con trai	0	0	0	0
2.4	Vũ Thị Thu Thủy	Con dâu	0	0	0	0
2.5	Nguyễn Văn Quỳnh	Con trai	0	0	0	0
2.6	Tạ Phương Thảo	Con dâu	0	0	0	0
2.7	Nguyễn Thị Thoa	Con gái	0	0	0	0
2.8	Triệu Xuân Hưng	Con rể	0	0	0	0
2.9	Nguyễn Anh Quang	Con trai	0	0	0	0
2.10	Vũ Thị Thu Huyền	Con dâu	0	0	0	0
2.11	Nguyễn Văn Phong	Anh trai	0	0	0	0
2.12	Nguyễn Thị Chát	Em dâu	0	0	0	0
2.13	Nguyễn Văn Hào	Em trai	0	0	0	0
2.14	Nguyễn Thị Quỳnh	Em dâu	0	0	0	0
2.15	Nguyễn Văn Chí	Em trai	0	0	0	0
2.16	Chu Thị Thanh	Em dâu	0	0	0	0
2.17	Nguyễn Thị Thăng	Em gái	0	0	0	0
2.18	Nguyễn Thị Mai	Em gái	0	0	0	0
2.19	Chu Đình Nội	Em rể	0	0	0	0
2.20	Công ty TNHH Xuân Thủy	Thành viên góp vốn	0	0	0	0

Nguồn: Danh sách VSD cung cấp ngày 07/09/2022

Phần này được cố ý để trống.

Bảng 32. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP tại thời điểm trở thành cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông	Cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan tại thời điểm trở thành cổ đông lớn
1	Hoàng Tuyên				
1.1	Nông Thị Ngân	Mẹ đẻ	0	0	0
1.2	Hoàng Thao	Anh ruột	0	0	0
1.3	Cao Thị Hồng	Chị dâu	0	0	0
1.4	Hoàng Anh	Con gái	0	0	0
1.5	Hoàng Tùng	Con trai	0	0	0
1.6	Công ty cổ phần Thăng Long HDI	Giám đốc	0	0	0
2	Nguyễn Văn Thủy				
2.1	Nguyễn Thị Vân	Mẹ	0	0	0
2.2	Nguyễn Thị Dung	Vợ	0	0	0
2.3	Nguyễn Anh Đĩnh	Con trai	0	0	0
2.4	Vũ Thị Thu Thủy	Con dâu	0	0	0
2.5	Nguyễn Văn Quỳnh	Con trai	0	0	0
2.6	Tạ Phương Thảo	Con dâu	0	0	0
2.7	Nguyễn Thị Thoa	Con gái	0	0	0
2.8	Triệu Xuân Hưng	Con rể	0	0	0
2.9	Nguyễn Anh Quang	Con trai	0	0	0
2.10	Vũ Thị Thu Huyền	Con dâu	0	0	0
2.11	Nguyễn Văn Phong	Anh trai	0	0	0
2.12	Nguyễn Thị Chất	Em dâu	0	0	0
2.13	Nguyễn Văn Hào	Em trai	0	0	0
2.14	Nguyễn Thị Quỳnh	Em dâu	0	0	0

2.15	Nguyễn Văn Chí	Em trai	0	0	0
2.16	Chu Thị Thanh	Em dâu	0	0	0
2.17	Nguyễn Thị Thăng	Em gái	0	0	0
2.18	Nguyễn Thị Mai	Em gái	0	0	0
2.19	Chu Đình Nội	Em rể	0	0	0
2.20	Công ty TNHH Xuân Thủy	Thành viên góp vốn	0	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế Thái Nguyên

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ: Không có

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Công ty (nếu có): Không có

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 33. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Xuân Tân	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Thủy	Phó chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng giám đốc
4	Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
5	Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc
7	Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Tuyên - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Hoàng Tuyên
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1965

- Nơi sinh: Ba Bể - Bắc Kạn
- CMND: 013177543
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày
- Địa chỉ thường trú: 1514 CT5X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ đa khoa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995 - 1999	Bảo hiểm Tỉnh Thái Nguyên.	Giám định viên BHYT
1999 - 2003	Ban tổ chức cán bộ bảo hiểm y tế Việt Nam	Nhân viên
2003 - 2009	Ban kiểm tra bảo hiểm xã hội Việt Nam	Nhân viên
2009 - 2013	CTCP Bệnh viện đa khoa trung tâm Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT
2013 - Nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Chủ tịch HĐQT
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: cổ đông sáng lập và người đại diện theo pháp luật của CTCP Thăng Long HDI
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 5.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,64% vốn điều lệ

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 5.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,64% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Thao	Anh ruột	625.000	1,2%
2	Cao Thị Hồng	Chị dâu	286.375	0,55%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ với TCPH
1	Cao Thị Hồng	Giám đốc nhân sự - Marketing/Chị dâu

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hoàng Tuyên và người có liên quan: Không có
- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 312.200.053 VNĐ
 - + Năm 2021: 466.605.273 VNĐ
 - + Năm 2022: 582.027.091 VNĐ
 - Thù lao:
 - + Năm 2020: 180.000.000 VNĐ
 - + Năm 2021: 180.000.000 VNĐ
 - + Năm 2022: 180.000.000 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Lê Xuân Tân – Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc

- Họ và tên: Lê Xuân Tân
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1951
- Nơi sinh: Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
- CMND: 090451238
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, phường Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
06/1972 – 08/1975	Bệnh viện C18 quân khu 5	Bộ đội
01/1978 – 05/1992	Bệnh viện Công ty Than 3 – Bộ Năng Lượng	Bí thư Đảng ủy; Trưởng khoa Ngoại Sản
06/1992 – 12/1997	Trung tâm Y tế huyện Phổ Yên – Tỉnh Thái Nguyên	Bí thư chi bộ; Giám đốc
01/1998 – 10/2011	Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên	Bí thư Đảng ủy; Giám đốc
11/2011 – 2013	Trung tâm trị liệu ung thư Bệnh viện C Thái Nguyên – Gammastar	Giám đốc
2013 – nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.875.000 cổ phiếu, chiếm 3,61% vốn điều lệ
- Trong đó:*
 - ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Cá nhân sở hữu: 1.875.000 cổ phiếu, chiếm 3,61% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Xuân Tân: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 299.524.089 VNĐ (Tổng giám đốc)
 - + Năm 2021: 401.080.796 VNĐ (Tổng giám đốc)
 - + Năm 2022: 520.936.818 VNĐ (Tổng giám đốc)

- Thù lao:
 - + Năm 2020: 144.000.000 VNĐ
 - + Năm 2021: 144.000.000 VNĐ
 - + Năm 2022: 144.000.000 VNĐ
- ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Nguyễn Văn Thủy – Phó chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thủy
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Nam Tiến, Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
- CMND: 090094474
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xóm Vàng, Tân Hương, Phố Yên, Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1972 – 1981	Công ty Xây lắp luyện kim	Nhân viên kỹ thuật
1981 – 1989	Tự do	Tự do
1989 – nay	Công ty TNHH Xuân Thủy	Thành viên góp vốn
2013 – nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
2020 – nay	Công ty TNHH Xuân Thủy	Thành viên góp vốn (đã chuyển nhượng hết vốn nhưng vẫn trong thời hạn 2 năm phải báo cáo)

- Chức vụ công tác hiện nay:

❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Phó chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng giám đốc

❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Nguyên là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, thành viên góp vốn Công ty TNHH Xuân Thủy (đã chuyển nhượng hết vốn nhưng vẫn trong thời hạn 2 năm phải báo cáo)

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 2.933.000 cổ phiếu, chiếm 5,65% vốn điều lệ

Trong đó:

❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ Cá nhân sở hữu: 2.933.000 cổ phiếu, chiếm 5,65% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Thủy và những người có liên quan:

+ Giao dịch với Công ty TNHH Xuân Thủy trong năm 2021:

Công ty do ông Nguyễn Anh Đình (con trai ông Nguyễn Xuân Thủy) là giám đốc, người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Văn Thủy là thành viên góp vốn (đã chuyển nhượng hết vốn nhưng vẫn trong thời hạn 2 năm phải báo cáo)

STT	Số Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Loại giao dịch	Nội dung HĐ	Giá trị giao dịch
1	2205/HĐKT-MMYT	22/05/2021	Mua	Cung cấp, lắp đặt MMTBYT	2.271.060.300
2	15.10/2021/HĐXD	15/10/2021	Mua	Công Trình: Nhà khám, chữa bệnh covid – Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	2.137.153.000
3	21.5/2021/HĐMB	21/05/2021	Mua	Xe khám chữa bệnh lưu động	478.500.000
Tổng					4.886.713.300

- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 295.307.306 VNĐ (Phó Tổng giám đốc)
 - + Năm 2021: 389.789.888 VNĐ (Phó Tổng giám đốc)
 - + Năm 2022: 458.420.272 VNĐ (Phó Tổng giám đốc)
 - Thù lao:
 - + Năm 2020: 120.000.000 VNĐ
 - + Năm 2021: 120.000.000 VNĐ
 - + Năm 2022: 120.000.000 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Vũ Hồng Minh - Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

- Họ và tên: Vũ Hồng Minh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Nơi sinh: Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên
- CMND: 090721071
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, phường Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1997 - 2000	Sở Công nghiệp và Khoa học công nghệ môi trường tỉnh Bắc Kạn	Cán bộ

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2000 - 2005	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	Phó Tổng Giám đốc
2005 - nay	Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc	Chủ tịch Hội đồng thành viên
06/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Vợ	1.932.500	3,73%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Vũ Hồng Minh và những người có liên quan: không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không
 - Thù lao:
 - + Năm 2020: 48.000.000 VNĐ
 - + Năm 2021: 96.000.000 VNĐ
 - + Năm 2022: 48.000.000 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có

+ Năm 2021: Không có

+ Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Nguyễn Xuân Đôn - Thành viên HĐQT không điều hành

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Đôn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên
- CMND: 090667640
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 17, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Y học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1980 - 1984	Xí nghiệp liên hợp Gang thép (nay là CTCP Gang thép Thái Nguyên)	Nhân viên
1984 - 2015	Xí nghiệp cán kéo thép Hiệp Linh (nay là CTCP Đầu tư và thương mại Hiệp Linh)	Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT
06/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Thành viên HĐQT không điều hành
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 2.059.125 cổ phiếu, chiếm 3,97% vốn điều lệ
- Trong đó:*
 - ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Cá nhân sở hữu: 2.059.125 cổ phiếu, chiếm 3,97% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Xuân Đôn và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không
 - Thù lao:
 - + Năm 2020: 48.000.000 VND
 - + Năm 2021: 96.000.000 VND
 - + Năm 2022: 48.000.000 VND
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Trần Thiện Sách - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Trần Thiện Sách
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
- CMND: 013410472
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1006, IP1 Imperial plaza 360 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội
- Trình độ học vấn: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế, Dược sĩ Đại Học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1994 - nay	CTCP Dược Hậu Giang	Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên
06/2021 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT
01/2022 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc CN Thái Nguyên của CTCP Dược Hậu Giang
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 54.375 cổ phiếu, chiếm 0,1048% vốn điều lệ
 Trong đó:
 - ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Cá nhân sở hữu: 54.375 cổ phiếu, chiếm 0,1048% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Thiện Sách và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 0 VNĐ (Chưa trở thành Phó Tổng giám đốc)
 - + Năm 2021: 0 VNĐ (Chưa trở thành Phó Tổng giám đốc)
 - + Năm 2022: 430.621.398 VNĐ (Chưa trở thành Phó Tổng giám đốc)
 - Thù lao:

+ Năm 2020: 0 VNĐ (Chưa trở thành thành viên HĐQT)

+ Năm 2021: 48.000.000 VNĐ

+ Năm 2022: 0 VNĐ

- ESOP:

+ Năm 2020: Không có

+ Năm 2021: Không có

+ Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Lý Thái Hải - Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

- Họ và tên: Lý Thái Hải
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1960
- Nơi sinh: Bệnh viện C Hà Nội
- CMND: 095003197
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2006 - 2011	Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn	Giám đốc
2011 - 2014	UBND tỉnh Bắc Kạn	Phó chủ tịch HĐND kiêm Phó Chủ tịch UBND
2015 - 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Chủ tịch
2020 - 04/2022	Nghỉ hưu	
05/2022 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
03/2022 – nay	Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam	Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lý Thái Hải và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không
 - Thù lao:
 - + Năm 2020: 0 VNĐ
 - + Năm 2021: 0 VNĐ
 - + Năm 2022: 0 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

Bảng 34. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Văn Thành	Trưởng BKS

2	Lê Thị Hào	Thành viên BKS
3	Lê Thị Ánh Hằng	Thành viên BKS

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

Ông Vũ Văn Thành – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Văn Thành
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1993
- Nơi sinh: Ninh Bình
- CCCD: 037093002868
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phố 7, phường Vân Giang, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2019 - T8/2020	Hợp tác xã Thủy tinh Dân chủ	Nhân viên kế toán
06/2020 - 08/2020	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên Ban kiểm soát
08/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Trưởng Ban kiểm soát
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 499.055 cổ phiếu, chiếm 0,96% vốn điều lệ

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 499.055 cổ phiếu, chiếm 0,96% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Vũ Văn Thành và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 0 VNĐ
 - + Năm 2021: 0 VNĐ
 - + Năm 2022: 97.914.608 VNĐ
 - Thù lao:
 - + Năm 2020: 60.000.000 VNĐ
 - + Năm 2021: 120.000.000 VNĐ
 - + Năm 2022: 60.000.000 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Bà Lê Thị Hào – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lê Thị Hào
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1984
- Nơi sinh: Tân Yên, Bắc Giang
- CMND: 091871388
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Tân Thịnh, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2006 - 2013	CTCP Xây dựng và Thương mại Ninh Bình	Kế toán viên
2013 - nay	Công ty TNHH Xuân Thủy	Kế toán trưởng
06/2020 - 08/2020	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Trưởng BKS
08/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay:

❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Thành viên BKS

❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Xuân Thủy

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Hào và những người có liên quan: Không có

❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không

- Thù lao:

- + Năm 2020: 48.000.000 VNĐ

- + Năm 2021: 96.000.000 VNĐ

- + Năm 2022: 48.000.000 VNĐ

- ESOP:

- + Năm 2020: Không có

- + Năm 2021: Không có

- + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Bà Lê Thị Ánh Hằng – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lê Thị Ánh Hằng
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1966
- Nơi sinh: BV Gang Thép – Thái Nguyên
- CCCD: 019166001058
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 15 phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế, Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1993 - 2011	CTCP Tư vấn Xây dựng Giao thông Bắc Thái (Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên)	Kế toán trưởng
2011 - 2021	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	Giảng viên
05/2022 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Thành viên Ban kiểm soát
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Ánh Hằng và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo

chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không
 - Thù lao:
 - + Năm 2020: 0 VND
 - + Năm 2021: 0 VND
 - + Năm 2022: 0 VND
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.3. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 35. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Thiện Sách	Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT
4	Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng Giám đốc
6	Cao Thị Hồng	Giám đốc Nhân sự - Marketing
7	Lê Thị Thúy An	Giám đốc tài chính

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Xuân Tân - Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

Ông Trần Thiện Sách – Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

Ông Đào Mạnh Duy - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đào Mạnh Duy
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 17/10/1993
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- CMND: 091846973
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Tân Long, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2016 - 2017	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Nhân viên
2017 - 2019	Công ty TNHH Hiệp Hương	Nhân viên
01/2020 - 10/2021	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Giám đốc Chi nhánh
10/2021 – nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Đào Mạnh Duy và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 224.828.725 VNĐ
 - + Năm 2021: 404.044.433 VNĐ (Giám đốc Chi nhánh/Phó Tổng Giám đốc)
 - + Năm 2022: 428.777.480 VNĐ
- Thù lao: Không
- ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Nguyễn Hữu Điệp - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Điệp
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 17/03/1955
- Nơi sinh: Như Thụy, Sông Lô, Vĩnh Phúc
- CCCD: 026055000628
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 11 thấp tầng, khu DVCC 249A, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, Bác sỹ đa khoa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1988 - 1995	Bệnh viện Điều dưỡng Lâm Nghiệp – Bộ Lâm Nghiệp	Giám đốc
1995 - 2000	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp & PTNT	Giám đốc
2000 - 2009	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Phó chánh văn phòng
2009 - 2016	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Vụ Trưởng, Trưởng ban đổi mới và quản lý doanh nghiệp

2009 - 2016	Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT	Chủ tịch HĐQT
2016 - 02/2022	Tập đoàn GFS	Phó chủ tịch
	Viện công nghệ GFS	Viện trưởng
	Viện công nghệ và y dược thuộc liên hiệp Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	Viện trưởng
02/2022 - Nay	Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Phó Tổng Giám đốc
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Hữu Điệp và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đang ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 0 VNĐ (Chưa trở thành Phó Tổng Giám đốc)
 - + Năm 2021: 0 VNĐ (Chưa trở thành Phó Tổng Giám đốc)
 - + Năm 2022: 0 VNĐ (Chưa trở thành Phó Tổng Giám đốc)
 - Thù lao: Không
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Bà Cao Thị Hồng - Giám đốc Nhân sự - Marketing

- Họ và tên: Cao Thị Hồng
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 20/05/1968
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- CMND: 090496292
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN 15b, tổ 11, Phường Quang Trung; Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: PGS. TS Giảng viên cao cấp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1989 - 2006	THPT Chuyên Thái Nguyên	Giảng viên
2007 - 2020	Đại học Thái Nguyên (ĐH Nông Lâm và ĐH Khoa Học)	Giảng viên
2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Trưởng phòng Công tác Xã hội - Truyền Thông - Marketing
10/2021 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Giám đốc Nhân sự & Marketing

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Giám đốc Nhân sự & Marketing/ Trưởng phòng Công tác Xã hội- Truyền Thông- Marketing
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 286.375 cổ phiếu, chiếm 0,55% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Cá nhân sở hữu: 286.375 cổ phiếu, chiếm 0,55% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Thao	Chồng	625.000	1,2%

2	Cao Thị Cẩm Anh	Con dâu	538.500	1,04%
---	-----------------	---------	---------	-------

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Cao Thị Hồng và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 0 VNĐ (Chưa trở thành Giám đốc Nhân sự - Marketing)
 - + Năm 2021: 58.147.870 VNĐ (Giám đốc Nhân sự - Marketing)
 - + Năm 2022: 359.211.054 VNĐ (Giám đốc Nhân sự - Marketing)
 - Thù lao: Không
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Bà Lê Thị Thúy An - Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Thúy An
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 18/10/1989
- Nơi sinh: Điện Biên
- CCCD: 011189000294
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: ThS kế toán, kiểm toán; Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2012 - 2013	Ngân hàng Maritime Bank tại Hà Nội	Nhân viên
2013 - T2/2014	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Kế toán
02/2014 - 10/2021	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Kế toán trưởng
10/2021 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Thúy An và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2020: 186.334.112 VNĐ (Kế toán trưởng)
 - + Năm 2021: 231.450.434 VNĐ (Giám đốc Tài Chính/Kế toán trưởng)
 - + Năm 2022: 277.790.182 VNĐ (Giám đốc Tài Chính/Kế toán trưởng)
 - Thù lao: Không
 - ESOP:
 - + Năm 2020: Không có
 - + Năm 2021: Không có
 - + Năm 2022: Dự kiến sẽ thực hiện theo nội dung đã nêu tại điểm 18 mục VII
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.4. Kế toán trưởng

Bảng 36. Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Lê Thị Thúy An	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

Bà Lê Thị Thúy An - Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng: xem mục 3.3 Ban Tổng Giám đốc

Phần này được cố ý để trống.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 25.937.499 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo mệnh giá: 259.374.990.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến:

Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 20.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

(i) Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tại thời điểm 30/06/2022 trên BCTC 6 tháng năm 2022 soát xét = (Vốn chủ sở hữu – Tài sản cố định vô hình) / Tổng số CP đang lưu hành (834.520.016.086 – 42.356.305.922) / 51.874.998 = 15.271 đồng/cổ phần.

(ii) Giá đóng cửa của cổ phiếu TNH tại ngày 04/10/2022 là 35.300 đồng/cổ phiếu.

Để đảm bảo đợt chào bán thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.
- Tỷ lệ chào bán: 50% (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán)

Tại thời điểm lập phương án này, số cổ phiếu đã phát hành của Công ty là 51.874.998 cổ phiếu và cổ phiếu quỹ là 0 cổ phiếu, số cổ phiếu đang lưu hành là 51.874.998 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư) (nếu có):
 - + Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, tương ứng với sở hữu 125 quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông A được mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu được tính như sau: $125 : 2 = 62,5$ cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 62 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A được mua 62 cổ phiếu chào bán thêm.
 - + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán là 20.000 đồng/cổ phiếu)
 - + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo Phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - + Việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: 70%
- Thời gian thực hiện: Sau khi được ĐHCĐ thông qua và UBCKNN chấp thuận chào bán, dự kiến từ Quý IV/2022 đến Quý I, II/2023.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn và phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn đăng ký mua: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua sau khi Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Phương thức đăng ký: Thực hiện quyền mua
- Thanh toán tiền mua cổ phiếu: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa
- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán và đăng ký chứng khoán tại VSD.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Bảng 37. Lịch trình dự kiến phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin chào bán cổ phiếu	D+3
3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới	D+3
4	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 14
5	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty (Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu)	D+20
6	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D+21
7	Các cổ đông thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ D+22 đến hết D+45
8	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 50

9	Thực hiện thay đổi Giấy phép thành lập	D + 55
10	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cho HSX	D + 60
11	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D + 60
12	Quyết định chấp thuận giao dịch bổ sung	D + 70
13	Công ty chọn ngày giao dịch bổ sung cho cổ phiếu niêm yết bổ sung	

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu với TTLKCKVN để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt chào bán trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu lý cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong trường hợp sau khi có Giấy chứng nhận chào bán mà tình hình thực tế cần phải thay đổi thời gian dự kiến nêu trên thì HĐQT Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp song vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần phổ thông đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3. Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng. Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Số tài khoản: 39010005585888
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có quy định.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

- Đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư không đạt tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- Công ty sẽ thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Phương án chi tiết đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nhận được Văn bản số 4429/UBCK-PTTT Của UBCKNN ngày 09/08/2021, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 07/09/2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, số lượng cổ phiếu TNH do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu chiếm 33,51% vốn điều lệ của Công ty.

Phương án để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa khi thực hiện việc chào bán như sau:

- ✓ Khi thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 2:1 của phương án chào bán cổ phiếu, trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại TNH.
- ✓ Đối với việc chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại TNH: Các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
- ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua: Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối tiếp cho Nhà đầu tư trong nước.

16. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

16.1. Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- ❖ Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ

chuyển nhượng chứng khoán.

16.2. Đối với Nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá khi bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất.

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá trị mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

17. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết thực hiện niêm yết cổ phiếu chào bán thành công trên hệ thống giao dịch chứng khoán đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Kế hoạch:

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty thực hiện báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN theo quy định.
- Toàn bộ cổ phiếu thực tế chào bán thành công sẽ được Công ty đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định của pháp luật hiện hành.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

18.1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- Phương thức: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:30 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 100 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận 30 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 15.562.499 cổ phiếu.

18.2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

- Phương thức: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.500.000 cổ phiếu

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
 - + Cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 4 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Phần này được cố ý để trống.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, Công ty cần thiết phải tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình. Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, huy động vốn để:

- Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên tại Khu đất Y tế, KDC Nguyễn Thế Nho, Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Mua sắm máy móc, thiết bị cho Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Trả nợ vay các tổ chức tín dụng.

1. Mục đích chào bán

- Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên
- Mua sắm máy móc, thiết bị cho Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Trả nợ vay các tổ chức tín dụng

2. Phương án khả thi

* Thông tin về phương án khả thi:

- Cơ quan lập: Nhà đầu tư – CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng cổ đông
- Mục đích: Đầu tư Bệnh viện TNH Việt Yên nhằm từng bước thực hiện quy hoạch chi tiết khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động Huyện Việt Yên để cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn và các khu vực lân cận với chuyên môn đa khoa. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển đô thị của huyện Việt Yên.

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (nếu có)
1	Hoạt động của bệnh viện	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610	

- Công trình được xây dựng trên lô đất YT (Y tế), gồm các hạng mục sau:

Bảng 38. Các hạng mục công trình được xây dựng trên lô đất YT

STT	Hạng mục	Số tầng	Cấp công trình	Bậc chịu lửa	Chịu động đất	Kết cấu
1	Toà nhà chính	15 tầng nổi + 1 tầng hầm	II	II	VI	Khung cột BTCT chịu lực đồ tại chỗ. Dầm và sàn lắp ghép, tường gạch bao che

2	Các công trình phụ	01	IV	IV	VI	Khung, dầm BTCT chịu lực đồ tại chỗ, tường gạch bao che
---	--------------------	----	----	----	----	---

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

+ Các thông số xây dựng như sau:

Bảng 39. Các thông số xây dựng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
1	Diện tích mặt bằng	m ²	5.486,5
2	Diện tích mặt bằng XD	m ²	2.136
3	Diện tích XD sử dụng (Nhà)	m ²	29.445
4	Diện tích sân đường, vườn hoa, cây xanh	m ²	3.380
5	Mật độ xây dựng	%	38,93
6	Hệ số sử dụng đất	Lần	5,37
7	Diện tích xây dựng sử dụng bình quân 1 giường bệnh (m2)	m ²	98,15

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Tỷ lệ giường bệnh

STT	Tên khoa điều trị	Tỷ lệ giường thiết kế	
		Ti lệ%	Số giường
1	Khoa Nội	25	75
2	Khoa Ngoại	20	60
3	Khoa phụ sản	12	36
4	Khoa Nhi	11,7	35
5	Khoa Mắt	3,3	10
6	Khoa Tai Mũi Họng	3,3	10
7	Khoa Răng Hàm Mặt	3,3	10
8	Khoa Truyền Nhiễm	6,7	20
9	Khoa Cấp cứu - HSTC và Chống Độc	8	24
10	Khoa Y học cổ truyền	6,7	20
11	Các chuyên khoa khác	0	0
Tổng cộng		100	300

Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Kế hoạch triển khai:

+ Chuẩn bị đầu tư: Quý I - Quý II năm 2022.

+ Thi công xây dựng và hoàn thành Công trình: Quý III/2022 - Quý I/2024.

+ Đưa dự án vào khai thác, kinh doanh từ Quý II năm 2024 đến hết thời hạn thực hiện dự án.

- Đối tác tham gia: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Các vấn đề tài chính:

Tổng vốn đầu tư dự kiến: Áp dụng theo phương pháp suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021:

Tổng mức đầu tư dự án:

Theo quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 về việc phê duyệt giá khởi điểm, phương án đấu giá thuê quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa tại khu đất Y tế thuộc Khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, tổng mức đầu tư dự án được quy định như sau:

- Tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án: 436.944.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng)

- Tổng vốn đầu tư dự án (tổng mức đầu tư + giá khởi điểm lô đất): 465.137.000.000 đồng, trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (tối thiểu 20% vốn đầu tư dự án): 93.027.000.000 đồng

+ Vốn vay thương mại.

Sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng lô đất Y tế thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần bệnh viện quốc tế Thái Nguyên đã thông qua tổng mức đầu tư dự án tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 551/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022 là 617.508.052.000 đồng, bao gồm:

+ Chi phí đấu thầu trúng giá đất: 28.250.000.000 đồng.

+ Chi phí xây dựng: 371.542.500.000 đồng.

+ Chi phí thiết bị: 159.232.500.000 đồng.

+ Chi phí quản lý dự án: 8.152.704.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 17.386.071.171 đồng.

+ Chi phí khác: 4.884.369.530 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 28.059.907.235 đồng.

- Nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn

Nguồn vốn: Nguồn vốn ngoài ngân sách

Cơ cấu vốn:

+ Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60%, tương ứng 370.504.831.162 đồng.

+ Vốn vay thương mại: 40%, tương ứng 247.003.220.775 đồng.

* **Trường hợp dự án có sử dụng vốn vay ngân hàng:** cam kết cấp hạn mức tín dụng của Ngân hàng Agribank – CN tỉnh Thái Nguyên số 131/NHNo.TN-KHDN Ngày 09/02/2022

* **Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi:** Không có

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

* **Cơ sở pháp lý để triển khai dự án:**

- Các tài liệu pháp lý để triển khai dự án theo quy định:

- ✓ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 03/03/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng lô đất YT (Y tế) thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- ✓ Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt giá khởi điểm, phương án đấu giá thuê quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa tại khu đất Y tế thuộc Khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên;
- ✓ Biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 08/04/2022 giữa đại diện Phòng, đơn vị của UBND huyện Việt Yên (Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng, Trung tâm quỹ đất và Cụm công nghiệp), UBND thị trấn Bích Động cho Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 1300/HĐTĐ ngày 16/05/2022 giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.
- ✓ Văn bản số 3439/SKHĐT-KTDN về việc hướng dẫn thủ tục đầu tư đối với dự án Bệnh viện TNH Việt Yên của Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên ngày 30/11/2022;
- ✓ Giấy phép xây dựng số 3/GPXD ngày 03/01/2023 do Sở xây dựng UBND tỉnh Bắc Giang cấp;

- Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại:

- ✓ Các hạng mục đã hoàn thành và đang triển khai: Đã hoàn thành thủ tục xin cấp GCN quyền sử dụng đất, giao đất, xin cấp Giấy phép môi trường, khảo sát địa chất công trình; lập báo cáo khả thi, thiết kế bản vẽ cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, thẩm tra các tài liệu này; đã được cấp Giấy phép xây dựng để triển khai thi công xây dựng.
- ✓ Tiến độ góp vốn và thực hiện dự án:
 Tổng mức đầu tư dự án: 617.508.052.000 đồng
 Hiện nay Công ty đã sử dụng vốn tự có từ hoạt động sản xuất kinh doanh để thanh toán 34.279.142.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Tên đơn vị thực hiện	Nội dung	Tổng giá trị (đồng)	Số tiền đã thực hiện thanh toán (đồng)
----	----------------------	----------	---------------------	--

1	UBND Huyện Việt Yên	Đầu giá quyền sử dụng đất	28.250.000.000	28.250.000.000
2	Công ty CP Trắc Địa Vạn Xuân	Đo đạc thành lập lưới khống chế mặt bằng và độ cao bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 - đường đồng mức 0,5m	19.440.000	19.440.000
3	Công ty cổ phần AKA Tư vấn và Đầu tư	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá Hồ sơ đề xuất Các gói thầu tư vấn và các gói thầu khác	71.000.000	71.000.000
4	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Thái Nguyên	Tư vấn, khảo sát địa chất công trình	464.242.000	464.242.000
5	Liên danh văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Blue Mount (Liên danh VPTV-BM)	Lập hồ sơ thiết kế cơ sở, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công	9.120.000.000	4.560.000.000
6	CTCP Đầu tư xây dựng và chuyển giao công nghệ	Hợp đồng tư vấn quản lý dự án	8.000.000.000	800.000.000
7	CTCP Kiến Trúc Và Đầu Tư Xây Dựng DHA	Hợp đồng tư vấn Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	200.000.000	200.000.000
8	CTCP Giai pháp Việt An	Hợp đồng tư vấn thẩm duyệt hồ sơ thiết kế hệ thống Phòng cháy chữa cháy	360.000.000	360.000.000
9	CTCP Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng HPT	Hợp đồng tư vấn về việc tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	680.000.000	136.000.000
10	Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường Bắc Giang	Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường	108.900.000	108.900.000
Tổng cộng			47.273.582.000	34.969.582.000

Dự kiến phần vốn còn lại sẽ được TNH huy động từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 250.000.000.000 đồng và vốn tự có khác của Doanh nghiệp cùng với nguồn vốn vay thương mại để đảm bảo đầy đủ nguồn vốn triển khai thực hiện dự án.

- ✓ Các hạng mục dự kiến triển khai: Quý IV/2022 - Quý I/2024: Thi công xây dựng công trình và mua sắm máy móc thiết bị, tuyển dụng nhân sự cho dự án.
 - ✓ Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: từ Quý II năm 2024 đến hết thời hạn thực hiện dự án.
 - ✓ Thay đổi so với phương án đã được phê duyệt: Không có
- Tình hình thu xếp vốn đối với dự án:
- ✓ Tổng vốn đầu tư dự kiến là 617.508.052.000 đồng, bao gồm:
 - ✓ Vốn tự có:
 - + Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60%, tương ứng 370.504.831.162 đồng. Trong đó, số tiền dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 250.000.000.000 đồng.
 - + Vốn vay thương mại: 40%, tương ứng 247.003.220.775 đồng.
 - ✓ Thay đổi về tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã được phê duyệt: Không có

Phương án bù đắp vốn trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn: Công ty sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

Phần này được cố ý để trống.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 518.749.980.000 đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên	250.000.000.000	Năm 2023
2	Mua máy móc thiết bị cho Bệnh Viện Quốc tế Thái Nguyên (<i>Hệ thống phẫu thuật nội soi full HD 1 chip; Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng; Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi; Máy gây mê kèm thở có tính năng huy động phế nang và theo dõi khí mê; Hệ thống nội soi tiêu hóa (có dây dạ dày và đại tràng có Near focus); Dây soi dạ dày; Dây soi đại tràng; Máy rửa tự động dây nội soi tiêu hóa; Máy Cộng hưởng từ 0,8 tesla; Máy phân tích sinh hóa (tích hợp khối điện giải)...</i>)	30.749.980.000	Năm 2023
3	Trả nợ vay các tổ chức tín dụng <i>Trong đó:</i> - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN tỉnh Thái Nguyên - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thái Nguyên	238.000.000.000 15.000.000.000 223.000.000.000	Năm 2023
	Tổng	518.749.980.000	

Trong đó:

1. Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên

Theo Báo cáo đề xuất đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên tại Khu đất y tế Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang kèm theo tờ trình Tờ trình số 47/TTr - HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, tổng mức đầu tư dự án: 617.508.052.000 đồng. Bao gồm:

- + Chi phí đấu thầu trúng giá đất: 28.250.000.000 đồng
- + Chi phí xây dựng: 371.542.500.000 đồng
- + Chi phí thiết bị: 159.232.500.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 8.152.704.000 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 17.386.071.171 đồng

+ Chi phí khác: 4.884.369.530 đồng

+ Chi phí dự phòng: 28.059.907.235 đồng

Trong đó, TNH dự kiến sử dụng 250.000.000.000 tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vào hạng mục: Chi phí xây dựng và Chi phí thiết bị.

2. Mua máy móc thiết bị cho Bệnh Viện Quốc tế Thái Nguyên gồm:

TT	Máy thiết bị	Model	Đối tác dự kiến mua	Số lượng	Đơn giá dự kiến
1.	Hệ thống phẫu thuật nội soi full HD 1 chip	Karrl Storz - Đức	Công ty CP y tế Nhật Minh	1	1.600.000.000
2.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Karrl Storz - Đức	Công ty CP y tế Nhật Minh	1	600.000.000
3.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Karrl Storz - Đức	Công ty CP y tế Nhật Minh	1	650.000.000
4.	Máy gây mê kèm thở có tính năng huy động phế nang và theo dõi khí mê	Ohmeda - GE	Công ty cổ phần Vietmedical - Phân Phối	1	950.000.000
5.	Hệ thống nội soi tiêu hóa (có dây dạ dày và đại tràng có Near focus)	CV-190/CLV-190/GIF-HQ190/CF-HQ-190I; Olympus, Nhật Bản	Công ty TNHH Thương mại Và kỹ thuật Trảng An	1	4.397.980.000
6.	Dây soi dạ dày	GIF-H190, olympus, Nhật Bản	Công ty TNHH Thương mại Và kỹ thuật Trảng An	1	700.000.000
7.	Dây soi đại tràng	CF-H190I, olympus, Nhật Bản	Công ty TNHH Thương mại Và kỹ thuật Trảng An	1	800.000.000
8.	Máy rửa tự động dây nội soi tiêu hóa	OER-AW; Olympus	Công ty TNHH Thương mại Và kỹ thuật Trảng An	3	2.160.000.000

9.	Dây soi đại tràng	CF-H170I, olympus, Nhật Bản	Công ty TNHH Thương mại Và kỹ thuật Trảng An	2	1.100.000.000
10.	Máy Cộng hưởng từ 0,8 tesla	Siemens	Đang đàm phán	1	15.000.000.000
11.	Máy phân tích sinh hóa (tích hợp khối điện giải)	AU480 w ISE	Công ty TNHH kỹ thuật Thanh Hà	1	2.792.000.000
Tổng cộng					30.749.980.000

3. Trả nợ vay các tổ chức tín dụng:

Số tiền 238.000.000.000 đồng huy động từ đợt chào bán với mục đích thanh toán các khoản nợ vay tổ chức tín dụng của công ty sẽ được thực hiện để chi trả các khoản vay các tổ chức tín dụng thuộc các Hợp đồng tín dụng sau:

STT	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng tín dụng số	Hạn mức tín dụng	Mức lãi suất / Năm
1	Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN tỉnh Thái Nguyên	8500-LAV-202200031	60.000.000.000	7%-9%
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thái Nguyên	01/2019/5745705/HĐTD	200.000.000.000	8,2% áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, 8,3% áp dụng cho 12 tháng tiếp theo, thời gian còn lại áp dụng theo phương thức thả nổi
		01/2022/5745705/HĐTD	80.000.000.000	5%-8,5%
		02/2022/5745705/HĐTD	70.547.410.816	6,2% áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, thời gian còn lại áp dụng theo phương thức thả nổi

Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế tại thời điểm chào bán cổ phiếu. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất đúng theo quy định của luật hiện hành.

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: 70%
- Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến: Công ty sẽ

ưu tiên thực hiện theo thứ tự như sau:

- (1): Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên
- (2): Trả nợ vay các tổ chức tín dụng
- (3): Mua máy móc thiết bị cho Bệnh Viện Quốc tế Thái Nguyên

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị công ty đã có Nghị quyết 170/2023/NQ-HĐQT ngày 31/01/2023 về việc phê duyệt việc vay vốn đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị y tế để thực hiện Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên. Đồng thời, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng vay vốn với hạn mức tối đa là 370 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 10 năm được tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội giải ngân vốn vay đầu tiên tài trợ cho dự án với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MB) – Chi nhánh Thái Nguyên để đảm bảo nguồn vốn cần thiết, kịp thời theo tiến độ triển khai của dự án.

Phần này được cố ý để trống.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 66 644 488

Fax: (024) 66 642 23

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: 024 3773 9058

Website: fptsecurities@fpts.com.vn.

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên như sau:

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dùng để Đầu tư dự án Bệnh viện TNH Việt Yên; Mua sắm máy móc thiết bị và Trả một phần nợ Ngân hàng là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 145/2022/FPTS/FCF-HN/TNH ký ngày 13/08/2022 giữa Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Công ty Cổ phần chứng khoán FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên cung cấp. Bản cáo bạch này chỉ có giá trị để tham khảo, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT khuyến nghị các nhà đầu tư tham khảo thông tin TNH công bố thông tin trước khi quyết định mua cổ phần.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601039023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/01/2023
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:
 - Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022; Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 05/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số số 113/2022/NQ-HĐQT ngày 10/10/2022;
3. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
4. Báo cáo tài chính năm 2020, 2021, 2022 đã được kiểm toán.
5. Các tài liệu pháp lý liên quan đến dự án.

Phần này được cố ý để trống.

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Hoàng Tuyên

TỔNG GIÁM ĐỐC


Lê Xuân Tân

KÊ TOÁN TRƯỞNG


Lê Thị Thúy An

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT




PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thu Hiền